BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIÁO DỤC CÔNG DÂN

9

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HÀ NHẬT THĂNG (Tổng Chủ biên) - LƯU THU THUỶ (Chủ biên)
ĐẶNG THUÝ ANH - PHẠM KIM DUNG - NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG

GIÁO DỤC CÔNG DÂN

9

(Tái bản lần thứ mười lăm)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng cho các em học sinh lớp sau !

Chịu trách nhiệm xuất bản : Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH
Chịu trách nhiệm nội dung : Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập lần đầu : TRẦN VĂN THẮNG - VÕ HỒNG VÂN
Biên tập tái bản : HOÀNG KIM LIÊN
Biên tập kĩ thuật : NGUYỄN KIM TOÀN - TRẦN THANH HẰNG
Trình bày bìa : BÙI QUANG TUẤN
Sửa bản in : HOÀNG KIM LIÊN
Chế bản : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo

GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9

Mã số : 2H918T0

In ..... bản (QĐ in số : .....), khổ 17 × 24 cm.
Đơn vị in : ..... địa chỉ .....
Cơ sở in : ..... địa chỉ .....
Số ĐKXB : 01-2020/CXBIPH/337-869/GD.
Số QĐXB : ... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm ...
Mã số ISBN : 978-604-0-18616-4.

Bài 1

CHÍ CÔNG VÔ TƯ

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tô Hiến Thành - một tấm gương về chí công vô tư

Tô Hiến Thành là một vị quan trụ cột của nhà Lý vào thời Lý Cao Tông. Ông giữ chức Tể tướng, tính tình trung thực, khảng khái, được mọi người rất kính phục.

Khi ông bị bệnh nặng, Vũ Tán Đường ngày đêm hầu hạ bên giường bệnh rất chu đáo, còn Trần Trung Tá thì mải việc chống giặc nơi biên cương, không có điều kiện gần gũi ông. Một hôm, Thái hậu đến thăm Tô Hiến Thành và hỏi :

– Nếu chẳng may ông mất thì ai là người sẽ thay ông gánh vác công việc của Triều đình ?

Ông đáp :

– Tâu Thái hậu, quan Giám nghị đại phu Trần Trung Tá có thể thay tôi !

Thái hậu ngạc nhiên hỏi tiếp :

– Sao ông không cử ông Vũ Tán Đường là người đã ngày đêm hầu hạ ông ?

Tô Hiến Thành chậm rãi trả lời :

– Nếu Thái hậu hỏi ai là người hầu hạ vua tận tình nhất thì tôi xin tiến cử Vũ Tán Đường. Còn hỏi người thay thế tôi lo việc nước thì phải cử Trần Trung Tá.

(Phỏng theo *Cuộc sống và sự nghiệp*, tập III
và *Những vì sao đất nước*, tập IV, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1976)

2. Điều mong muốn của Bác Hồ

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương trong sáng tuyệt vời về sự phấn đấu cho những lí tưởng đạo đức cao cả. Hoài bão lớn nhất của Người là Tổ quốc được giải phóng, nhân dân được hạnh phúc, ấm no. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói : "Cả đời tôi chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi của dân tộc và hạnh phúc của nhân dân"(1) ; và "Bất kì bao giờ, bất kì ở đâu tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích là làm cho ích quốc, lợi dân"(2).

Lúc còn sống, Người đã dành tất cả tình thương yêu cho đồng bào, già trẻ, gái trai... Khi sắp phải từ biệt thế giới này, Người cũng chỉ "tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa" và Người đã "để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng"(3).

Chú thích

(1), (2) *Hồ Chí Minh – Những sự kiện,* NXB Thông tin, Hà Nội, 1987.

(3) Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Gợi ý

a) Tô Hiến Thành đã có suy nghĩ như thế nào trong việc dùng người và giải quyết công việc ? Qua đó, em hiểu gì về Tô Hiến Thành ?

b) Em có suy nghĩ gì về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh ? Theo em, điều đó đã tác động như thế nào đến tình cảm của nhân dân ta với Bác ?

c) Em hiểu thế nào về chí công vô tư và tác dụng của nó đối với đời sống cộng đồng ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Chí công vô tư* là phẩm chất đạo đức của con người, thể hiện ở sự công bằng, không thiên vị, giải quyết công việc theo lẽ phải, xuất phát từ lợi ích chung và đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân.

2. Chí công vô tư đem lại lợi ích cho tập thể và cộng đồng xã hội, góp phần làm cho đất nước thêm giàu mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Người có phẩm chất chí công vô tư sẽ được mọi người tin cậy và kính trọng.

3. Để rèn luyện phẩm chất chí công vô tư, học sinh cần có thái độ ủng hộ, quý trọng người chí công vô tư, đồng thời dám phê phán những hành động vụ lợi cá nhân, thiếu công bằng trong giải quyết mọi công việc.

• Danh ngôn :

"*Phải để việc công, việc nước lên trên, lên trước việc tư, việc nhà*".

Hồ Chí Minh

III BÀI TẬP

1. Trong những hành vi sau đây, theo em, hành vi nào thể hiện phẩm chất chí công vô tư hoặc không chí công vô tư ? Vì sao ?

a) Mai là học sinh giỏi của lớp 9A, nhưng Mai không muốn tham gia các hoạt động tập thể của trường, lớp vì sợ mất thời gian, ảnh hưởng đến kết quả học tập của bản thân ;

b) Là lớp trưởng, Quân thường bỏ qua khuyết điểm cho những bạn chơi thân với mình ;

c) Là cán bộ lãnh đạo nhà máy, ông Lợi cho rằng chỉ nên đề bạt những người luôn ủng hộ và bảo vệ ông trong mọi việc ;

d) Trong đợt bình xét thi đua cuối năm, Lan cho rằng chỉ nên bầu những bạn có đủ tiêu chuẩn đã đề ra ;

đ) Để chấn chỉnh nền nếp kỉ luật trong xí nghiệp, theo ông Đĩnh cần phải xử lí nghiêm những trường hợp vi phạm của cán bộ cấp dưới ;

e) Nhà bà Nga ở mặt phố, rất thuận lợi cho công việc kinh doanh, nhưng khi Nhà nước có chủ trương về giải phóng mặt bằng để mở đường, bà Nga vui vẻ chấp hành.

2. Em tán thành hay không tán thành với những quan điểm nào sau đây ? Vì sao ?

a) Chỉ những người có chức, có quyền mới cần phải chí công vô tư ;

b) Người sống chí công vô tư chỉ thiệt cho mình ;

c) Học sinh còn nhỏ tuổi thì không thể rèn luyện được phẩm chất chí công vô tư ;

d) Chí công vô tư là phẩm chất tốt đẹp của công dân ;

đ) Chí công vô tư phải thể hiện ở cả lời nói và việc làm.

3. Em sẽ làm gì trong mỗi trường hợp sau đây (im lặng, phản đối hay đồng tình) và giải thích vì sao em lại làm như vậy ?

a) Em biết ông Ba làm nhiều việc sai trái, nhưng ông Ba lại là ân nhân của gia đình em.

b) Em biết ý kiến của bạn Trung là đúng, song ý kiến đó lại bị đa số các bạn trong lớp phản đối.

c) Khi đề cử đại biểu tham dự Đại hội "Cháu ngoan Bác Hồ" của thành phố, một số bạn biết Trang hoàn toàn xứng đáng, song lại không đồng ý cử Trang vì Trang hay phê bình mỗi khi các bạn đó có khuyết điểm.

4. Hãy nêu một ví dụ về việc làm thể hiện phẩm chất chí công vô tư của một bạn, một thầy cô giáo hoặc của những người xung quanh mà em biết.

Bài 2

TỰ CHỦ

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Một người mẹ

Bà Tâm có người con trai đã trưởng thành tên là M. Anh là một người đi biển giỏi và là trụ cột trong gia đình. Khi bà Tâm nhận thấy con có những dấu hiệu không bình thường thì M đã nghiện ma tuý từ lâu và bị nhiễm HIV/ AIDS.

Biết tin, bà Tâm choáng váng, đau khổ đến mất ăn mất ngủ vì thương con. Mặc dù rất đau đớn, nhưng bà không khóc trước mặt con và đã nén chặt nỗi đau để chăm sóc con. Bà còn tích cực giúp đỡ những người có HIV/ AIDS khác và vận động gia đình những người này không xa lánh mà gần gũi, chăm sóc họ.

2. Chuyện của N

N là con út trong một gia đình khá giả, được bố mẹ rất cưng chiều. Lúc đầu, N là một học sinh ngoan và học khá. Nhưng sau đó, N bị bạn bè xấu rủ rê theo chúng tập hút thuốc lá, uống bia, đua xe máy và chơi các trò chơi nguy hiểm khác. N trốn học liên miên, vì vậy N không thi đỗ vào lớp 10. Đúng lúc đó, một đứa bạn cũ đến rủ N hút cần sa. Đang lúc buồn chán, tuyệt vọng, N liền hút thử… Cứ như vậy một lần, rồi lần nữa,... N đã bị nghiện. Để có tiền hút chích, N tham gia vào một nhóm trộm cắp và đã bị bắt trong lúc đi ăn trộm.

Gợi ý

a) Bà Tâm đã làm gì trước nỗi bất hạnh to lớn của gia đình ?

b) Theo em, bà Tâm là người như thế nào ?

c) N đã từ một học sinh ngoan đi đến chỗ nghiện ngập và trộm cắp như thế nào ? Vì sao như vậy ?

d) Theo em, tính tự chủ được thể hiện như thế nào ?

đ) Vì sao con người cần phải biết tự chủ ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Tự chủ* là làm chủ bản thân. Người biết tự chủ là người làm chủ được những suy nghĩ, tình cảm và hành vi của mình trong mọi hoàn cảnh, tình huống, luôn có thái độ bình tĩnh, tự tin và biết tự điều chỉnh hành vi của mình.

2. Tự chủ là một đức tính quý giá. Nhờ tính tự chủ mà con người biết sống một cách đúng đắn và biết cư xử có đạo đức, có văn hoá. Tính tự chủ giúp ta đứng vững trước những tình huống khó khăn và những thử thách, cám dỗ.

3. Chúng ta cần rèn luyện tính tự chủ bằng cách tập suy nghĩ kĩ trước khi hành động. Sau mỗi việc làm, cần xem lại thái độ, lời nói, hành động của mình là đúng hay sai và kịp thời rút kinh nghiệm, sửa chữa.

• Ca dao :

Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.

III BÀI TẬP

1. Em đồng ý với những ý kiến nào sau đây ? Vì sao ?

a) Người tự chủ biết tự kiềm chế những ham muốn của bản thân ;

b) Không nên nóng nảy, vội vàng trong hành động ;

c) Người tự chủ luôn hành động theo ý mình ;

d) Cần biết điều chỉnh thái độ, hành vi của mình trong các tình huống khác nhau ;

đ) Người có tính tự chủ không cần quan tâm đến hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp ;

e) Cần giữ thái độ ôn hoà, từ tốn trong giao tiếp với người khác.

2. Em hãy kể lại một câu chuyện về một người biết tự chủ.

3. Chủ nhật, Hằng được mẹ cho đi chơi phố. Qua các cửa hiệu có nhiều quần áo mới đúng mốt, bộ nào Hằng cũng thích. Em đòi mẹ mua hết bộ này đến bộ khác làm mẹ rất bực mình. Buổi đi chơi phố mất vui.

Em hãy nhận xét việc làm của Hằng. Em sẽ khuyên Hằng như thế nào ?

4. Hãy tự nhận xét xem bản thân em đã có tính tự chủ chưa. (Trước những khó khăn, xích mích, xung đột, em có giữ được bình tĩnh và thái độ ôn hoà, lễ độ không ? Khi bị kẻ xấu rủ rê, lôi kéo, em có theo họ không ? v.v...). Hãy nêu một số tình huống đòi hỏi tính tự chủ mà em có thể gặp (ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng) và dự kiến cách ứng xử phù hợp.

Bài 3

DÂN CHỦ VÀ KỈ LUẬT

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Chuyện của lớp 9A

Để chuẩn bị cho năm học mới, giáo viên chủ nhiệm lớp 9A triệu tập cán bộ cốt cán của lớp, phổ biến nhiệm vụ năm học, nêu rõ trách nhiệm, vị trí của học sinh lớp 9 và đề nghị các em họp bàn xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp.

Tại các cuộc họp của lớp, để thực hiện khẩu hiệu hành động "không ai đứng ngoài cuộc" theo gợi ý của thầy chủ nhiệm, các bạn đã sôi nổi thảo luận, đề xuất các chỉ tiêu cụ thể, các biện pháp thực hiện và tình nguyện tham gia vào các đội văn nghệ, các câu lạc bộ, các hoạt động thể dục thể thao, các đôi bạn cùng giúp nhau học tập. Đặc biệt là các bạn còn đề nghị thành lập *"Đội thanh niên cờ đỏ"* để cùng cán bộ lớp nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của lớp.

Nhờ phát huy được ý thức tự giác của tập thể lớp, có biện pháp tổ chức thực hiện mà mọi khó khăn đã được khắc phục, kế hoạch đã được thực hiện trọn vẹn.

Cuối năm học, lớp 9A đã được tuyên dương là một tập thể xuất sắc toàn diện, phát huy dân chủ tốt, có tính kỉ luật cao.

2. Chuyện ở một công ti

Sau lễ khai trương, ông giám đốc công ti triệu tập công nhân để phổ biến các yêu cầu của ông đối với mọi người trong sản xuất và cử một đốc công theo dõi công việc hằng ngày.

Do yêu cầu lao động quá căng thẳng, thiếu phương tiện bảo hộ lao động, thiếu thuốc men, lương thấp, lúc ốm đau không được chăm sóc kịp thời... nên nhiều công nhân bị giảm sút sức khoẻ, nhiều người phải bỏ việc. Công nhân đã kiến nghị cải thiện điều kiện lao động, cải thiện đời sống tinh thần và vật chất nhưng không được giám đốc chấp nhận... Kết quả là sản xuất giảm sút và công ti bị thua lỗ nặng nề.

Gợi ý

a) Hãy nêu những chi tiết thể hiện việc làm phát huy dân chủ và thiếu dân chủ trong hai câu chuyện trên.

b) Hãy phân tích sự kết hợp biện pháp phát huy dân chủ và kỉ luật của lớp 9A.

c) Hãy nêu tác dụng của việc phát huy dân chủ và thực hiện kỉ luật của tập thể lớp 9A dưới sự chỉ đạo của thầy giáo chủ nhiệm.

d) Việc làm của ông giám đốc ở câu chuyện 2 đã có tác hại như thế nào ? Vì sao ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Dân chủ* là mọi người được làm chủ công việc của tập thể và xã hội, mọi người phải được biết, được cùng tham gia bàn bạc, góp phần thực hiện, giám sát những công việc chung của tập thể và xã hội có liên quan đến mọi người, đến cộng đồng và đất nước.

Kỉ luật là những quy định chung của một cộng đồng hoặc của tổ chức xã hội (nhà trường, cơ sở sản xuất, cơ quan...) yêu cầu mọi người phải tuân theo nhằm tạo ra sự thống nhất hành động để đạt chất lượng, hiệu quả trong công việc.

2. Dân chủ tạo cơ hội để mọi người thể hiện và phát huy được sự đóng góp của mình vào công việc chung. Kỉ luật là điều kiện đảm bảo cho dân chủ được thực hiện có hiệu quả.

3. Thực hiện tốt dân chủ và kỉ luật sẽ tạo ra sự thống nhất cao về nhận thức, ý chí và hành động của mọi người, tạo cơ hội cho mọi người phát triển, xây dựng được quan hệ xã hội tốt đẹp và nâng cao hiệu quả, chất lượng lao động, tổ chức tốt các hoạt động xã hội.

4. Mọi người cần tự giác chấp hành kỉ luật. Cán bộ lãnh đạo và các tổ chức xã hội phải có trách nhiệm tạo điều kiện để mọi người được phát huy dân chủ.

III BÀI TẬP

1. Theo em, những việc làm nào sau đây có nội dung thể hiện tính dân chủ ? Vì sao ?

a) Nhà trường tổ chức cho học sinh học tập nội quy của trường ; học sinh được thảo luận và thống nhất thực hiện nội quy ;

b) Ông Bính – tổ trưởng tổ dân phố – quyết định mỗi gia đình nộp 5.000 đồng để làm quỹ thăm hỏi những gia đình gặp khó khăn ;

c) Nam đến trường dự sinh hoạt chi đoàn theo kế hoạch ;

d) Thầy chủ nhiệm giao cho Hùng điều khiển buổi sinh hoạt lớp cuối tuần, mọi người đã tích cực phát biểu ý kiến ;

đ) Trong một trận đấu bóng, các cầu thủ xô xát với nhau trên sân cỏ, không tuân theo quyết định của trọng tài.

2. Hãy kể lại một việc làm của em về thực hiện tốt dân chủ và tôn trọng kỉ luật của nhà trường.

3. Hãy phân tích và chứng minh nhận định "Dân chủ và kỉ luật là sức mạnh của một tập thể".

4. Theo em, để thực hiện tốt dân chủ và kỉ luật trong nhà trường, học sinh chúng ta cần phải làm gì ?

Bài 4

BẢO VỆ HOÀ BÌNH

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã làm 10 triệu người chết. Còn trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai, con số này đã tăng lên hơn 5 lần, tức là khoảng 60 triệu người.

2. Trong khoảng thời gian từ năm 1900 đến năm 2000, các cuộc chiến tranh và xung đột trên thế giới đã làm cho hơn 2 triệu trẻ em bị chết, hơn 6 triệu trẻ em bị thương tích, tàn phế, 20 triệu trẻ em phải sống bơ vơ do bị mất nhà cửa, hơn 300.000 trẻ ở độ tuổi thiếu niên bị buộc phải đi lính, cầm súng giết người.

Theo báo *Quốc tế* (23-5-2002 – 29-5-2002)

3. Để bảo vệ hoà bình, nhân dân tiến bộ toàn thế giới đã tiến hành nhiều hoạt động như : mít tinh, biểu tình, tuần hành phản đối chiến tranh xâm lược,... Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, nhân dân ta luôn nhận được sự ủng hộ to lớn về mọi mặt của nhân dân yêu chuộng hoà bình và công lí trên khắp hành tinh.

4. Quan sát ảnh

Bom Mĩ huỷ diệt Bệnh viện Bạch Mai, ngày 22-12-1972.
(Ảnh : **Ngọc Quán** – Thông tấn xã Việt Nam)

Đại biểu các tầng lớp nhân dân Thủ đô Hà Nội mít tinh phản đối chiến tranh, bảo vệ hoà bình.

(Ảnh : **Tùng Lâm** – Thông tấn xã Việt Nam)

Gợi ý

a) Em có suy nghĩ gì khi xem các ảnh và đọc các thông tin trên ?

b) Chiến tranh đã gây ra những hậu quả như thế nào ?

c) Cần phải làm gì để ngăn chặn chiến tranh, bảo vệ hoà bình ?

d) Để thể hiện lòng yêu hoà bình, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, học sinh cần phải làm gì ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Hoà bình* là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang, là mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác giữa các quốc gia – dân tộc, giữa con người với con người, là khát vọng của toàn nhân loại.

Bảo vệ hoà bình là gìn giữ cuộc sống xã hội bình yên ; dùng thương lượng, đàm phán để giải quyết mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo và quốc gia ; không để xảy ra chiến tranh hay xung đột vũ trang.

2. Ngày nay, ở nhiều khu vực trên thế giới vẫn đang xảy ra chiến tranh, xung đột vũ trang ; ngòi nổ chiến tranh vẫn đang âm ỉ tại nhiều nơi trên hành tinh của chúng ta. Vì vậy, ngăn chặn chiến tranh, bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của tất cả các quốc gia, các dân tộc và của toàn nhân loại. Ý thức bảo vệ hoà bình, lòng yêu hoà bình cần được thể hiện ở mọi nơi, mọi lúc, trong các mối quan hệ và giao tiếp hằng ngày giữa con người với con người.

3. Là một dân tộc yêu chuộng hoà bình và đã phải chịu đựng quá nhiều đau thương, mất mát của mấy cuộc chiến tranh gay go, ác liệt để bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc, nhân dân ta càng thấu hiểu giá trị của hoà bình. Chúng ta đã, đang và sẽ tích cực tham gia vào sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình và công lí trên thế giới.

4. Để bảo vệ hoà bình cần phải xây dựng mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng, thân thiện giữa con người với con người ; thiết lập quan hệ hiểu biết, hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc và quốc gia trên thế giới.

Tư liệu tham khảo

• "... Trong một vài thập kỉ tới, ít có khả năng xảy ra chiến tranh thế giới. Nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố còn xảy ra ở nhiều nơi với tính chất phức tạp ngày càng tăng. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, phản ánh đòi hỏi bức xúc của các quốc gia, dân tộc...".

(*Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX*,
NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 14)

• "Chúng tôi, nhân dân các nước liên hợp lại quyết tâm :

Phòng ngừa cho các thế hệ tương lai khỏi thảm hoạ chiến tranh đã hai lần xảy ra trong đời chúng ta, gây cho nhân loại đau thương không kể xiết ; ...

Và để đạt được những mục đích đó :

Bày tỏ lòng mong muốn cùng chung sống hoà bình trên tinh thần láng giềng thân thiện, cùng nhau góp sức để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế, thừa nhận những nguyên tắc và xác định những phương pháp bảo đảm không dùng vũ lực, trừ trường hợp vì lợi ích chung, sử dụng cơ chế quốc tế để thúc đẩy sự tiến bộ kinh tế và xã hội của tất cả các dân tộc ;...".

(Trích *Lời nói đầu Hiến chương Liên hợp quốc*)

III BÀI TẬP

1. Em hãy cho biết, những hành vi nào sau đây biểu hiện lòng yêu hoà bình trong cuộc sống hằng ngày ?

a) Biết lắng nghe người khác ;

b) Biết thừa nhận những điểm mạnh của người khác ;

c) Dùng vũ lực để giải quyết các mâu thuẫn cá nhân ;

d) Học hỏi những điều hay của người khác ;

đ) Bắt mọi người phải phục tùng mọi ý muốn của mình ;

e) Tôn trọng nền văn hoá của các dân tộc, quốc gia khác ;

g) Phân biệt đối xử giữa các dân tộc ;

h) Giao lưu với thanh, thiếu niên quốc tế ;

i) Viết thư, gửi quà ủng hộ trẻ em và nhân dân các vùng có chiến tranh.

2. Em tán thành những ý kiến nào dưới đây ? Vì sao ?

a) Mọi người đều có quyền được sống trong hoà bình ;

b) Chỉ có các nước lớn, nước giàu mới ngăn chặn được chiến tranh ;

c) Bảo vệ hoà bình, ngăn chặn chiến tranh là trách nhiệm của toàn nhân loại.

3. Em hãy tìm hiểu về một số hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh do lớp em, trường em, nhân dân địa phương, nhân dân trong cả nước ta cũng như nhân dân các nước đã tiến hành và giới thiệu cho các bạn khác cùng biết.

4. Em hãy cùng các bạn trong nhóm lập kế hoạch và thực hiện một hoạt động bảo vệ hoà bình (ví dụ : biểu diễn văn nghệ ; vẽ tranh về chủ đề hoà bình ; giao lưu với thanh, thiếu niên quốc tế ; viết thư bày tỏ tình đoàn kết với thanh, thiếu niên quốc tế ; lên diễn đàn bày tỏ ý kiến, quan điểm của các em về chiến tranh và hoà bình, về một hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh,...).

Bài 5

TÌNH HỮU NGHỊ GIỮA CÁC DÂN TỘC TRÊN THẾ GIỚI

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính đến tháng 10 - 2002, Việt Nam có 47 tổ chức hữu nghị song phương và đa phương với các nước khác.

Tính đến tháng 3 - 2003, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 167 quốc gia, đã trao đổi cơ quan đại diện ngoại giao với 61 quốc gia trên thế giới.

(Theo số liệu của Bộ Ngoại giao năm 2003)

2. Quan sát ảnh

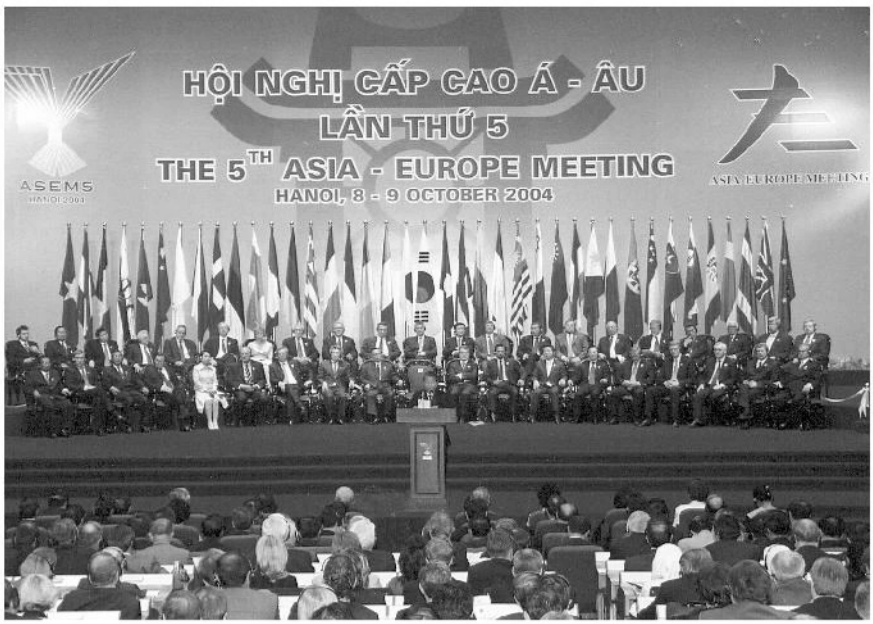

Toàn cảnh Lễ khai mạc Hội nghị cấp cao Á – Âu lần thứ năm (ASEM 5) ngày 8 tháng 10 năm 2004 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội.
(Ảnh : **Đức Tâm** – Thông tấn xã Việt Nam)

Gợi ý

a) Qua quan sát ảnh và đọc các thông tin, sự kiện trên, em có suy nghĩ gì về tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước khác ?

b) Quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của mỗi nước và của toàn nhân loại ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới* là quan hệ bạn bè thân thiện giữa nước này với nước khác. Ví dụ : quan hệ Việt – Lào, quan hệ Việt Nam – Cu-ba,...

2. Quan hệ hữu nghị tạo cơ hội và điều kiện để các nước, các dân tộc cùng hợp tác, phát triển về nhiều mặt : kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học, kĩ thuật,... ; tạo sự hiểu biết lẫn nhau, tránh gây mâu thuẫn, căng thẳng dẫn đến nguy cơ chiến tranh.

3. Đảng và Nhà nước ta luôn thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, hữu nghị với các dân tộc, các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới. Chính quan hệ hữu nghị đó đã làm cho thế giới hiểu rõ hơn về đất nước, con người, công cuộc đổi mới của Việt Nam, về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta ; từ đó chúng ta tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ và hợp tác ngày càng rộng rãi của thế giới đối với Việt Nam.

4. Là công dân Việt Nam, chúng ta có trách nhiệm phải thể hiện tình đoàn kết, hữu nghị với bạn bè và người nước ngoài bằng thái độ, cử chỉ, việc làm và sự tôn trọng, thân thiện trong cuộc sống hằng ngày.

Tư liệu tham khảo

• "... Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển...

Mở rộng quan hệ nhiều mặt, song phương và đa phương với các nước và vùng lãnh thổ, các trung tâm chính trị, kinh tế quốc tế lớn, các tổ chức quốc tế và khu vực theo các nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không dùng vũ lực hoặc đe doạ dùng vũ lực ;

bình đẳng và cùng có lợi ; giải quyết các bất đồng và tranh chấp bằng thương lượng hoà bình ; làm thất bại mọi âm mưu và hành động gây sức ép, áp đặt và cường quyền...".

(*Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX,*
NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 119, 120)

• Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển ; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi ; tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên ; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

(Điều 12 *Hiến pháp năm 2013*)

III BÀI TẬP

1. Hãy nêu một số việc làm thể hiện tình hữu nghị với bạn bè và người nước ngoài trong cuộc sống hằng ngày.

2. Em sẽ làm gì trong các tình huống dưới đây ? Vì sao ?

a) Bạn em có thái độ thiếu lịch sự với người nước ngoài ;

b) Trường em tổ chức giao lưu với học sinh nước ngoài.

3. Hãy sưu tầm các tranh ảnh, bài báo, băng hình,... về những hoạt động thể hiện tình hữu nghị của nhân dân ta với nhân dân các nước khác và chia sẻ những thông tin đã sưu tầm được với các bạn trong tổ, trong lớp.

4. Em hãy cùng các bạn trong lớp, trong nhóm lập kế hoạch hoạt động thể hiện tình hữu nghị với thiếu nhi các trường khác, các địa phương khác, nước khác và hành động theo kế hoạch đã lập ra.

Bài 6

HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính đến nay, Việt Nam là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế như : Liên hợp quốc, Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN), Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO), Tổ chức Giáo dục, Văn hoá và Khoa học Liên hợp quốc (UNESCO), Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF),...

(*Các tổ chức quốc tế và Việt Nam,*
NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999)

2. Tính đến tháng 12 - 2002, Việt Nam đã có quan hệ thương mại với hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ.

(*Báo cáo thống kê* của Tổng cục Hải quan
trình Chính phủ và các Bộ có liên quan, ngày 31-12-2002)

3. Quan sát ảnh

Thiếu tướng – phi công vũ trụ V. V Go-rơ-bát-cô (trái) cùng phi công vũ trụ đầu tiên của Việt Nam – Trung tướng Phạm Tuân trong buổi mít tinh kỉ niệm 20 năm chuyến bay vũ trụ hợp tác Việt – Xô.
(Ảnh : **Nguyễn Dân –** Thông tấn xã Việt Nam)

Cầu Mĩ Thuận, biểu tượng của sự hợp tác Việt Nam – Ô-xtrây-li-a.
(Ảnh : **Thế Thuần** – Thông tấn xã Việt Nam)

Các bác sĩ Việt Nam và Hoa Kì hợp tác tiến hành ca "phẫu thuật nụ cười" cho trẻ em tại bệnh viện Đà Nẵng.
(Ảnh : **Công Điều** – Thông tấn xã Việt Nam)

Gợi ý

a) Qua các ảnh và thông tin trên, em có nhận xét gì về quan hệ hợp tác giữa nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới ?

b) Sự hợp tác đã mang lại lợi ích gì cho nước ta và các nước cùng hợp tác ?

c) Theo em, để hợp tác có hiệu quả cần dựa trên những nguyên tắc nào ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Hợp tác* là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, lĩnh vực nào đó vì mục đích chung.

Hợp tác phải dựa trên cơ sở bình đẳng, hai bên cùng có lợi và không làm phương hại đến lợi ích của những người khác.

2. Trong bối cảnh thế giới đang đứng trước những vấn đề bức xúc có tính toàn cầu (bảo vệ môi trường, hạn chế sự bùng nổ dân số, khắc phục tình trạng đói nghèo, phòng ngừa và đẩy lùi những bệnh hiểm nghèo,...) mà không một quốc gia, dân tộc riêng lẻ nào có thể tự giải quyết, thì sự hợp tác quốc tế là một vấn đề quan trọng và tất yếu.

3. Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng việc tăng cường hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa, các nước trong khu vực và trên thế giới theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không dùng vũ lực hoặc đe doạ dùng vũ lực ; bình đẳng và cùng có lợi ; giải quyết các bất đồng và tranh chấp bằng thương lượng hoà bình ; phản đối mọi âm mưu và hành động gây sức ép, áp đặt và cường quyền. Nước ta đã và đang hợp tác có hiệu quả với nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế trên nhiều lĩnh vực : kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế,...

4. Ngay từ bây giờ, học sinh chúng ta cần phải rèn luyện tinh thần hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh trong học tập, lao động, hoạt động tập thể và hoạt động xã hội.

III BÀI TẬP

1. Hãy nêu các ví dụ về sự hợp tác quốc tế trong vấn đề bảo vệ môi trường, chống đói nghèo, phòng chống HIV/AIDS, đấu tranh chống khủng bố,...

2. Em đã hợp tác với bạn bè và mọi người trong công việc chung như thế nào ? Sự hợp tác đó đã mang lại kết quả gì ? Em dự kiến sẽ làm gì để hợp tác với bạn bè và mọi người được tốt hơn ?

3. Em hãy tìm hiểu và giới thiệu về những tấm gương hợp tác tốt của các bạn trong lớp, trong trường, ở địa phương.

4. Hãy tìm hiểu và giới thiệu với bạn bè trong tổ, trong lớp về một công trình hợp tác quốc tế ở địa phương em hoặc của nước ta.

Bài 7

KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Bác Hồ nói về lòng yêu nước của dân tộc ta

"Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung v.v... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng...

Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước... Từ những chiến sĩ ngoài mặt trận chịu đói mấy ngày để bám lấy giặc đặng tiêu diệt giặc, đến những công chức ở hậu phương nhịn ăn để ủng hộ bộ đội, từ những

phụ nữ khuyên chồng con đi tòng quân mà mình thì xung phong giúp việc vận tải, cho đến các bà mẹ chiến sĩ săn sóc yêu thương bộ đội như con đẻ của mình. Từ những nam nữ công nhân và nông dân thi đua tăng gia sản xuất, không quản khó nhọc để giúp một phần vào kháng chiến, cho đến những đồng bào điền chủ quyên đất ruộng cho Chính phủ... Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước".

Hồ Chí Minh

(Trích *Báo cáo chính trị* tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Lao động Việt Nam, năm 1951)

2. Chuyện về một người thầy

Cụ Chu Văn An là một nhà giáo nổi tiếng đời Trần. Cụ đã có công đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước. Học trò của cụ nhiều người đã trở thành những nhân vật nổi tiếng, tiêu biểu như Phạm Sư Mạnh.

Vào ngày sinh của cụ Chu Văn An, các học trò đến mừng thọ. Phạm Sư Mạnh lúc đó đã làm đến chức Hành khiển, một chức quan to trong triều đình. Ông đi cùng một người bạn đến nhà thầy Chu. Họ đứng từ giữa sân vái vào nhà, miệng chào to kính cẩn :

– Lạy thầy ạ, có anh em chúng con đến hầu thầy !

Cụ giáo Chu vui vẻ ra đón học trò. Cụ cho phép hai trò cùng ngồi sập với mình (sập là nơi cụ giáo thường ngồi để dạy học), nhưng họ không dám. Họ xin được ngồi ở ghế kề bên. Ông Phạm Sư Mạnh kính cẩn trả lời những câu hỏi của thầy. Cụ Chu hỏi thăm sức khoẻ của các học trò hiện đang làm quan trong triều, nhưng Phạm Sư Mạnh hiểu rằng thầy quan tâm đến nhiều mặt khác, nên ông cố trả lời cặn kẽ về việc làm của từng người, về cách nuôi dạy con cái, về cách cư xử với mọi người của họ.

(Theo *Chuyện về người thầy*, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1992)

Gợi ý

a) Truyền thống yêu nước của dân tộc ta thể hiện như thế nào qua lời nói của Bác Hồ ?

b) Em có nhận xét gì về cách cư xử của học trò cụ Chu Văn An đối với thầy giáo cũ ? Cách cư xử đó thể hiện truyền thống gì của dân tộc ta ?

c) Em hãy kể những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam mà em biết.

d) Chúng ta cần làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Truyền thống* tốt đẹp của dân tộc là những giá trị tinh thần (những tư tưởng, đức tính, lối sống, cách ứng xử tốt đẹp...) hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

2. Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống tốt đẹp đáng tự hào như yêu nước, bất khuất chống giặc ngoại xâm, đoàn kết, nhân nghĩa, cần cù lao động, hiếu học, tôn sư trọng đạo, hiếu thảo... ; các truyền thống về văn hoá (các tập quán tốt đẹp và cách ứng xử mang bản sắc văn hoá Việt Nam), về nghệ thuật (nghệ thuật tuồng, chèo, các làn điệu dân ca...).

3. Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là vô cùng quý giá, góp phần tích cực vào quá trình phát triển của dân tộc và mỗi cá nhân. Vì vậy chúng ta phải bảo vệ, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc để góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc Việt Nam.

4. Chúng ta cần tự hào, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, lên án và ngăn chặn những hành vi làm tổn hại đến truyền thống dân tộc.

III BÀI TẬP

1. Những thái độ và hành vi nào sau đây thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ?

a) Tìm đọc tài liệu nói về các truyền thống và phong tục, tập quán của dân tộc ;

b) Chê bai những người ăn mặc theo phong cách dân tộc là lạc hậu, là quê mùa ;

c) Đánh giá cao, kính phục các nghệ nhân của những nghề truyền thống ;

d) Không tôn trọng những người lao động chân tay ;

đ) Sống chỉ biết mình, không quan tâm đến người khác ;

e) Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa ;

g) Tích cực tìm hiểu lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ;

h) Thích xem phim, kịch, nghe nhạc của Việt Nam ;

i) Sưu tầm những món ăn và kiểu trang phục dân tộc độc đáo ;

k) Lấy chồng sớm trước tuổi quy định của pháp luật ;

l) Tìm hiểu và giới thiệu với mọi người về các lễ hội truyền thống của dân tộc.

2. Em hãy tìm hiểu nguồn gốc và ý nghĩa của một truyền thống ở quê em (phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống, trò chơi dân gian, trang phục dân tộc…) và giới thiệu để bạn bè cùng biết.

3. Em đồng ý với những ý kiến nào sau đây ?

a) Truyền thống là những kinh nghiệm quý giá ;

b) Nhờ có truyền thống, mỗi dân tộc mới giữ được bản sắc riêng ;

c) Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống tốt đẹp, rất đáng tự hào ;

d) Không có truyền thống, mỗi dân tộc và cá nhân vẫn phát triển ;

đ) Trong thời đại mở cửa và hội nhập hiện nay, truyền thống dân tộc không còn quan trọng nữa ;

e) Không được để các truyền thống dân tộc bị mai một, lãng quên.

4. Hãy kể một vài việc mà em và các bạn đã và sẽ làm để góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của địa phương.

5. An thường tâm sự với các bạn : "Nói đến truyền thống của dân tộc Việt Nam, mình có mặc cảm thế nào ấy. So với thế giới, nước mình còn lạc hậu lắm. Ngoài truyền thống đánh giặc ra, dân tộc ta có truyền thống nào đáng tự hào đâu ?".

Em có đồng ý với An không ? Vì sao ? Em sẽ nói gì với An ?

Bài 8

NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Nhà bác học Ê-đi-xơn

Vào năm 12 tuổi, Ê-đi-xơn[1] đã phải thôi học ở trường tiểu học, suốt ngày đi bán báo kiếm thêm tiền lo cho sinh hoạt của cả gia đình. Một buổi tối, khi đi làm về, Ê-đi-xơn đã nhìn thấy mẹ đang quằn quại trên giường. Thầy thuốc nói : "Mẹ cậu bị đau ruột thừa cấp tính, cần phải mổ ngay không thể chậm trễ". Song vì nhà nghèo không có tiền để chữa bệnh ở bệnh viện, mà ở nhà thì trời quá tối, nếu chỉ dựa vào ánh sáng của mấy ngọn nến thì không đủ sáng để thầy thuốc tiến hành ca mổ. Thương mẹ, Ê-đi-xơn suy nghĩ rất lung[2] và rồi bỗng cậu bé nghĩ ra cách thực hiện ý tưởng đó.

Ê-đi-xơn tháo cánh cửa gương ở tủ quần áo ra và chạy sang hàng xóm mượn về mấy tấm gương lớn, một số nến và đèn dầu. Cậu đặt các tấm gương xung quanh giường mẹ và đặt các ngọn nến, đèn dầu trước gương, điều chỉnh vị trí đặt chúng cho ánh sáng tập trung để thầy thuốc mổ cho mẹ mình. Nhờ có đủ ánh sáng, ca mổ tiến hành một cách thuận lợi. Mẹ Ê-đi-xơn đã được cứu sống.

Về sau, nhờ năng động sáng tạo, Ê-đi-xơn đã tìm tòi, sáng chế ra đèn điện và nhiều phát minh có giá trị khác như máy ghi âm, điện thoại, máy chiếu phim, tàu điện... Đó là những bước ngoặt lớn trong lịch sử văn minh của loài người.

(Theo *Nhà bác học và án tử hình*,
NXB Thanh niên, Hà Nội, 1992)

---

(1) Tô-mát Ê-đi-xơn (1847-1931) : Nhà phát minh vĩ đại người Mĩ.

(2) Suy nghĩ rất lung là tập trung suy nghĩ cao độ.

2. Lê Thái Hoàng
một học sinh năng động, sáng tạo

Nhắc đến thành tích của đội tuyển Việt Nam khi tham dự các kì thi toán quốc tế, nhiều người hẳn vẫn chưa quên hình ảnh cậu học sinh Việt Nam nhỏ nhắn – người đã vinh dự được đích thân Tổng thống nước Cộng hoà Ru-ma-ni trao Huy chương Vàng Toán quốc tế lần thứ bốn mươi, tổ chức tại Bu-ca-rét vào tháng 7-1999. Đó là Lê Thái Hoàng, học sinh lớp 12A, khối phổ thông chuyên Toán, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Có được thành tích đáng tự hào ấy là nhờ sự say mê, nỗ lực và ý chí quyết tâm cao trong học tập của Hoàng. Ngoài những giờ học trên lớp, Hoàng luôn tự tìm tòi, nghiên cứu để tìm ra cách giải Toán mới hơn, nhanh hơn. Làm hết đề toán ở nhiều loại báo trong nước và nước ngoài sưu tầm được, Hoàng còn đến thư viện tìm những đề thi Toán quốc tế, phô-tô-cop-pi lại, về nhà tự dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Gặp những bài Toán khó, Hoàng thường thức đến một, hai giờ sáng tìm bằng được lời giải mới thôi.

Niềm say mê cùng sự chủ động, sáng tạo trong học tập của Hoàng đã mang lại thành tích xứng đáng. Năm 1998, Lê Thái Hoàng đoạt giải nhì kì thi Toán quốc gia và Huy chương Đồng trong kì thi Toán quốc tế lần thứ 39 tại Đài Loan. Tháng 3 - 1999 Hoàng đoạt Huy chương Vàng tại cuộc thi "Ô-lim-píc Toán châu Á – Thái Bình Dương" lần thứ XI và với tấm Huy chương Vàng trong kì thi Toán quốc tế lần thứ 40 tổ chức tại Ru-ma-ni, Hoàng đã cùng đội tuyển Việt Nam vươn lên đứng hàng thứ hai trên thế giới.

Trong những kì thi đó, niềm vui lớn nhất của Hoàng chính là những thành tích mà đội tuyển Việt Nam đem về cho đất nước.

Gợi ý

a) Em có nhận xét gì về việc làm của Ê-đi-xơn và Lê Thái Hoàng trong những câu chuyện trên ? Hãy tìm những chi tiết trong truyện thể hiện tính năng động, sáng tạo của họ.

b) Theo em, những việc làm đó đã đem lại thành quả gì cho Ê-đi-xơn và Lê Thái Hoàng ?

c) Năng động, sáng tạo có ý nghĩa như thế nào trong thời đại ngày nay ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Năng động* là tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám làm.

Sáng tạo là say mê nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra những giá trị mới về vật chất, tinh thần hoặc tìm ra cái mới, cách giải quyết mới mà không bị gò bó phụ thuộc vào những cái đã có.

Người năng động, sáng tạo là người luôn say mê, tìm tòi, phát hiện và linh hoạt xử lí các tình huống trong học tập, lao động, công tác... nhằm đạt kết quả cao.

2. Năng động, sáng tạo là phẩm chất rất cần thiết của người lao động trong xã hội hiện đại. Nó giúp con người có thể vượt qua những ràng buộc của hoàn cảnh, rút ngắn thời gian để đạt được mục đích đã đề ra một cách nhanh chóng và tốt đẹp.

Nhờ năng động, sáng tạo mà con người làm nên những kì tích vẻ vang, mang lại niềm vinh dự cho bản thân, gia đình và đất nước.

3. Năng động, sáng tạo là kết quả của quá trình rèn luyện siêng năng, tích cực của mỗi người trong học tập, lao động và cuộc sống.

Để trở thành người năng động, sáng tạo, mỗi học sinh cần tìm ra cách học tập tốt nhất cho mình và cần tích cực vận dụng những điều đã biết vào cuộc sống.

III BÀI TẬP

1. Theo em, những hành vi nào sau đây thể hiện tính năng động, sáng tạo hoặc không năng động, sáng tạo ? Vì sao ?

a) Trong giờ học các môn khác, Nam thường đem bài tập Toán hoặc bài tập Tiếng Anh ra làm ;

b) Ngồi trong lớp, Thắng thường chú ý nghe thầy cô giảng bài, khi có điều gì không hiểu là Thắng mạnh dạn hỏi ngay ;

c) Trong học tập, bao giờ An cũng chỉ làm theo những điều thầy cô đã nói ;

d) Vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên anh Văn cho rằng mình cần phải làm bất cứ cách nào để tăng thêm thu nhập ;

đ) Sau khi đã cân nhắc và bàn bạc kĩ lưỡng, ông Thận quyết định xin vay vốn ngân hàng để đầu tư sản xuất ;

e) Mặc dù trình độ học vấn không cao, song ông Lũy luôn tự tìm tòi học hỏi để tìm ra cách làm riêng của mình ;

g) Đang là sinh viên, song anh Quang thường hay bỏ học để làm kinh tế thêm ;

h) Khi tìm hiểu bất cứ vấn đề gì, Minh thường đặt câu hỏi "vì sao" và trao đổi lại với thầy cô, bạn bè hoặc tìm đọc thêm những sách báo có liên quan để tìm lời giải đáp.

2. Em tán thành hay không tán thành với những quan điểm nào sau đây ? Vì sao ?

a) Học sinh nhỏ tuổi chưa thể sáng tạo được ;

b) Năng động, sáng tạo là phẩm chất riêng của những thiên tài ;

c) Chỉ hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh mới cần đến sự năng động ;

d) Năng động, sáng tạo là phẩm chất cần có của con người trong nền kinh tế thị trường ;

đ) Người càng năng động, sáng tạo thì càng vất vả ;

e) Năng động, sáng tạo là phẩm chất cần có của người lao động trong mọi thời đại.

3. Trong những hành vi dưới đây, hành vi nào thể hiện tính năng động, sáng tạo ?

a) Dám làm mọi việc để đạt được mục đích của mình ;

b) Dám làm những việc khó khăn mà người khác né tránh ;

c) Biết suy nghĩ để tìm ra nhiều cách giải quyết khác nhau trong học tập và trong công việc ;

d) Có ý kiến riêng và biết bày tỏ ý kiến riêng của mình ;

đ) Chỉ làm theo những điều đã được hướng dẫn, chỉ bảo.

4. Em hãy tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương năng động, sáng tạo của các bạn học sinh trong lớp, trong trường hoặc ở địa phương em.

5. Vì sao học sinh phải rèn luyện tính năng động, sáng tạo ? Để rèn luyện đức tính đó cần phải làm gì ?

6. Hãy nêu một khó khăn mà em đã gặp phải trong học tập hoặc trong cuộc sống và tự xây dựng kế hoạch để khắc phục khó khăn đó. (Khó khăn gì ? Em cần đến sự giúp đỡ của những ai ? Giúp đỡ những gì ? Dự kiến thời gian để khắc phục xong khó khăn đó...).

7. Em hãy sưu tầm một số câu tục ngữ, ca dao hoặc danh ngôn nói về tính năng động, sáng tạo.

Bài 9

LÀM VIỆC CÓ NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ

I ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyện về bác sĩ Lê Thế Trung

Hơn năm mươi năm đã trôi qua, y tá Lê Thế Trung ngày ấy giờ đã là thiếu tướng, giáo sư, tiến sĩ y khoa, thầy thuốc nhân dân, anh hùng quân đội và một nhà khoa học xuất sắc của Việt Nam. Nhắc đến tên ông, mọi người đều không khỏi ngạc nhiên và khâm phục bởi lòng quyết tâm, ý chí vươn lên trong học tập và sự say mê nghiên cứu khoa học cùng với khả năng làm việc phi thường của ông.

Là một người lính, khi chứng kiến cảnh đồng đội mình bị bỏng vì bom đạn địch mà không có thuốc chữa, ông cảm thấy đau như chính mình bị thương. Vì thế, ông đã quyết định đi sâu vào chuyên ngành bỏng, mong muốn tìm ra được những loại thuốc đặc trị nhằm làm giảm nỗi đau cho đồng đội của mình. Năm 1963,

sau khi tốt nghiệp loại xuất sắc tại Học viện Ki-rốp ở Lê-nin-grát về chuyên ngành bỏng, về nước, nhiều đêm bác sĩ Lê Thế Trung đã thức trắng để hoàn thành 2 cuốn sách *Bỏng trong chiến tranh* và *Những điều cần biết về bỏng* để Cục Quân y kịp thời phát đến các đơn vị trong toàn quốc năm 1965.

Trong chiến tranh, để có thêm tư liệu thực tiễn, bác sĩ Lê Thế Trung đã đi bộ hai tháng vượt Trường Sơn ra mặt trận. Để chữa bỏng, ông đã phải xem xét kĩ lưỡng tất cả các loại vũ khí gây bỏng của địch và bắt tay vào nghiên cứu tìm da động vật thay thế da người. Cuối cùng ông đã thành công và công thức dùng da ếch chữa bỏng của ông đã được gửi đi các chiến trường, cứu sống hàng trăm ca bỏng nặng.

Khi đất nước đã hoà bình, ông vẫn muốn tìm cách chữa bệnh sao cho đỡ tốn kém, và vì vậy ông lại tiếp tục nghiên cứu tìm tòi để chế ra loại thuốc trị bỏng mang tên B76. Loại thuốc được chiết xuất từ vỏ cây xoan trà này đã gây bất ngờ cho các chuyên gia chữa bỏng trong nước và quốc tế về công dụng của nó. Ông còn nghiên cứu thành công gần 50 loại thuốc khác cũng có giá trị chữa bỏng và đem lại hiệu quả cao.

Nhờ những cống hiến của ông cho nền y học nước nhà, Giáo sư, Tiến sĩ Lê Thế Trung đã được Đảng và Nhà nước ta phong tặng nhiều danh hiệu cao quý. Bây giờ, tuy đã ở tuổi gần 80, song ông vẫn không ngừng làm việc với mong muốn để ngày càng có nhiều người bệnh được chữa khỏi. Chính điều đó đã giúp ông có được ý chí quyết tâm cao, sức làm việc phi thường và đạt được những thành công trên con đường khoa học.

(Phỏng theo báo *Công an nhân dân*, số 1455, 1456)

Gợi ý

a) Qua câu chuyện trên, em có nhận xét gì về những việc làm của bác sĩ Lê Thế Trung ?

b) Hãy tìm những chi tiết trong truyện chứng tỏ bác sĩ Lê Thế Trung là người làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

c) Theo em, thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả ? Điều đó có ý nghĩa gì trong cuộc sống ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả* là tạo ra được nhiều sản phẩm có giá trị cao về cả nội dung và hình thức trong một thời gian nhất định.

2. Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là yêu cầu đối với người lao động trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và xã hội.

3. Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, mỗi người lao động phải tích cực nâng cao tay nghề, rèn luyện sức khoẻ, lao động một cách tự giác, có kỉ luật và luôn năng động, sáng tạo.

III BÀI TẬP

1. Theo em, những hành vi nào sau đây thể hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả ? Vì sao ?

a) Để tranh thủ thời gian, trong giờ học môn Lịch sử, Minh thường đem bài tập của môn khác ra làm ;

b) Trong giờ kiểm tra, chưa đọc kĩ đề bài, Nam đã vội làm ngay ;

c) Hà thường sắp xếp thời gian và kế hoạch học tập một cách hợp lí, vì vậy đã đạt được kết quả cao trong học tập ;

d) Anh Phong cho rằng, để nâng cao hiệu quả sản xuất thì cần phải tăng nhanh số lượng sản phẩm trong một đơn vị thời gian ;

đ) Chị Thuỷ thường tranh thủ thời gian để hoàn thành tốt công việc trong thời gian ngắn nhất ;

e) Anh Tân bảo vệ luận án trước thời hạn và đạt kết quả xuất sắc.

2. Vì sao làm việc gì cũng đòi hỏi phải có năng suất, chất lượng, hiệu quả ? Nếu làm việc chỉ chú ý đến năng suất mà không quan tâm đến chất lượng, hiệu quả thì hậu quả sẽ ra sao ? Em hãy nêu một ví dụ cụ thể.

3. Hãy nêu một ví dụ thể hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả mà em biết.

4. Em hãy tự liên hệ một việc làm có năng suất, chất lượng, hiệu quả của bản thân. Để làm được như vậy em đã gặp khó khăn gì và em đã vượt qua khó khăn đó như thế nào ?

Bài 10

LÍ TƯỞNG SỐNG CỦA THANH NIÊN

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Trong cuộc Cách mạng giải phóng dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã có hàng triệu người con ưu tú, hầu hết ở tuổi thanh xuân đã anh dũng xả thân vì nước như Lý Tự Trọng, Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Thị Sáu, Nguyễn Thị Chiên, La Văn Cầu, Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Viết Xuân... Có thể nói, lí tưởng "giải phóng dân tộc" là lẽ sống của hàng triệu thanh niên Việt Nam khi nước nhà chưa độc lập, thống nhất.

2. Trong sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, trên các lĩnh vực sản xuất, hoạt động xã hội và bảo vệ Tổ quốc cũng đã có bao tấm gương sáng, tiêu biểu cho thanh niên thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Ngày nay, "Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh" là lí tưởng của Đảng, đồng thời cũng là lí tưởng của mỗi người dân yêu nước, trong đó có thanh niên.

Gợi ý

a) Hãy nêu một vài tấm gương thanh niên Việt Nam sống có lí tưởng trong cuộc Cách mạng giải phóng dân tộc và trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay.

b) Hãy nêu những biểu hiện của người thanh niên sống có lí tưởng.

c) Theo em, lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam hiện nay là gì ? Vì sao ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Lí tưởng sống* (lẽ sống) là cái đích của cuộc sống mà mỗi người khát khao muốn đạt được.

2. Người có lí tưởng sống cao đẹp là người luôn suy nghĩ và hành động không mệt mỏi để thực hiện lí tưởng của dân tộc, của nhân loại, vì sự tiến bộ của bản thân và xã hội, luôn vươn tới sự hoàn thiện bản thân về mọi mặt, mong muốn cống hiến trí tuệ và sức lực cho sự nghiệp chung.

Khi lí tưởng của mỗi người phù hợp với lí tưởng chung của dân tộc, của Đảng thì hành động của họ sẽ góp phần thực hiện tốt những nhiệm vụ chung và chính họ sẽ được xã hội, Nhà nước tạo điều kiện để phát triển những khả năng của mình. Người sống có lí tưởng cao đẹp luôn được mọi người tôn trọng.

3. Lí tưởng cao đẹp của thanh niên ngày nay là phấn đấu thực hiện mục tiêu xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Trước mắt là thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thanh niên học sinh phải ra sức học tập, rèn luyện để có đủ tri thức, phẩm chất và năng lực cần thiết nhằm thực hiện lí tưởng sống đó.

III BÀI TẬP

1. Những việc làm nào dưới đây biểu hiện lí tưởng sống cao đẹp, đúng đắn của thanh niên ? Vì sao ?

a) Vượt khó trong học tập để tiến bộ không ngừng ;

b) Bị cám dỗ bởi những nhu cầu tầm thường ;

c) Vận dụng những điều đã học vào thực tiễn ;

d) Luôn sáng tạo trong lao động và trong hoạt động xã hội ;

đ) Luôn khắc phục khó khăn, vươn lên trong cuộc sống ;

e) Thắng không kiêu, bại không nản ;

g) Không có kế hoạch phấn đấu, rèn luyện bản thân ;

h) Dễ làm, khó bỏ ;

i) Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp ;

k) Học tập, làm việc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Trong buổi diễn đàn của học sinh lớp 9 với chủ đề "*Lí tưởng của thanh niên học sinh trong thời đại ngày nay*" do Chi đoàn tổ chức đã nảy sinh hai quan điểm :

– Thanh niên học sinh phải nỗ lực học tập, rèn luyện, chuẩn bị hành trang để lập thân, lập nghiệp, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thanh niên "*Phải sống sao cho khỏi xót xa, ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí, cho khỏi hổ thẹn vì dĩ vãng ti tiện và đớn hèn của mình để khi nhắm mắt xuôi tay có thể nói rằng : Tất cả đời ta, tất cả sức ta, ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời, sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người*".

(Lời Pa-ven trong tác phẩm *Thép đã tôi thế đấy*).

– Học sinh trung học cơ sở đang ở tuổi ăn, tuổi chơi thì nên biết tranh thủ ăn chơi, hưởng thụ. Còn việc học hành, làm việc, cống hiến là việc làm suốt đời.

a) Em tán thành quan điểm nào trong hai quan điểm trên ? Vì sao ?

b) Mơ ước của em về tương lai là gì ? Em đã và sẽ làm gì để đạt tới mơ ước đó ?

3. Hãy nêu ví dụ về một tấm gương thanh niên Việt Nam sống có lí tưởng và đã phấn đấu cho lí tưởng đó. Em học được ở người đó đức tính gì ?

4. Em dự định sẽ làm gì sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở ?

Bài 11

TRÁCH NHIỆM CỦA THANH NIÊN TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC

I ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bức thư của đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh gửi thanh niên, đăng trên báo Nhân dân ngày 26-3-2003, với tiêu đề "Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước chính là sự nghiệp của thanh niên", có đoạn viết :

"... Đất nước Việt Nam có lịch sử mấy ngàn năm, đã trải qua nhiều thế hệ góp sức dựng nước và giữ nước. Mỗi thế hệ đều có trách nhiệm với lịch sử vào thời kì mình sống và cống hiến. Bước vào thế kỉ XXI, Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ ra phương hướng phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đại hội đã đề ra chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010) đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại...

Đó là trách nhiệm vẻ vang và cũng là thời cơ rất to lớn để các cháu, trước hết là các thế hệ trí thức trẻ đua tài cống hiến cho sự phát triển thịnh vượng và bền vững của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân... Ý nghĩa cuộc sống của mỗi người không chỉ bó hẹp trong đời sống riêng tư mà phải vươn lên, gắn mình với xã hội, quan tâm tới mọi người, tới Tổ quốc, nhân dân. Do đó mục tiêu phấn đấu, ý nghĩa cuộc sống của lớp trẻ ngày nay là phải phấn đấu trở thành lực lượng xung kích, góp phần to lớn vào mục tiêu phấn đấu của toàn dân tộc...

Cũng như các thế hệ cha anh, để có thể đảm đương trách nhiệm to lớn với lịch sử, mỗi người phải vươn lên tự rèn luyện. Thế hệ các cháu phải là lực lượng nòng cốt khơi dậy hào khí Việt Nam và lòng tự hào dân tộc, quyết tâm xoá tình trạng nước nghèo và kém phát triển, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá...

Các cháu hãy cố gắng lao động, học tập, chăm lo rèn luyện tư cách, đạo đức và sức khoẻ, vươn lên chiếm lĩnh đỉnh cao văn hoá - khoa học, tiếp thu tinh hoa văn hoá của loài người, kế thừa và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc, có lòng yêu nước nồng nàn, có cuộc sống tình nghĩa, thuỷ chung với gia đình, bạn bè, lòng biết ơn các thế hệ cha anh, có tình thương bao la với những người có số phận rủi ro... lấy việc đem lại hạnh phúc cho nhân dân, cho mọi người làm niềm vui lớn, là hạnh phúc lớn cho đời mình...".

Gợi ý

a) Hãy nêu vai trò, vị trí của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước qua bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh.

b) Tại sao đồng chí Tổng Bí thư lại cho rằng, thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là "trách nhiệm vẻ vang và cũng là thời cơ rất to lớn..." của thế hệ thanh niên ngày nay ?

c) Để thực hiện tốt trách nhiệm của thế hệ trẻ trong giai đoạn cách mạng hiện nay, đồng chí Tổng Bí thư đòi hỏi thanh niên phải học tập, rèn luyện những gì và như thế nào ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là ra sức học tập văn hoá, khoa học kĩ thuật, tu dưỡng đạo đức, tư tưởng chính trị, có lối sống lành mạnh, rèn luyện các kĩ năng, phát triển các năng lực, có ý thức rèn luyện sức khoẻ. Đồng thời, thanh niên phải tích cực tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, lao động sản xuất để góp phần thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá ; xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lí, quan hệ sản xuất tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng và an ninh vững chắc, dân giàu,

nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Thanh niên phải là "lực lượng nòng cốt", vì họ là những người được đào tạo, giáo dục toàn diện.

2. Nhiệm vụ của thanh niên học sinh là ra sức học tập, rèn luyện toàn diện để chuẩn bị hành trang vào đời. Mỗi học sinh phải xác định lí tưởng sống đúng đắn, tự vạch ra một kế hoạch học tập, rèn luyện, lao động để thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh lớp 9.

III BÀI TẬP

1. Tại sao Đảng và nhân dân ta lại tin tưởng vào thế hệ thanh niên trong việc thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước ?

2. Em hãy nêu một vài tấm gương về thanh niên đã phấn đấu vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trước đây cũng như hiện nay. Em học được những điều gì ở họ ?

3. Em có nhận xét gì về những biểu hiện ở một số thanh niên học sinh hiện nay, như : đua xe máy, lười học, nghiện ma tuý, đua đòi ăn chơi,... ?

4. Trong thanh niên học sinh có quan niệm : "Được đến đâu thì hay đến đó", "Nước đến chân mới nhảy".

Em có đồng tình với quan niệm đó không ? Vì sao ?

5. Em hiểu thế nào về câu nói : "Cống hiến thì nhìn về phía trước, hưởng thụ thì nhìn về phía sau ?"

6. Trong những việc làm dưới đây, việc làm nào biểu hiện trách nhiệm hoặc thiếu trách nhiệm của thanh niên, vì sao ?

a) Nỗ lực học tập, rèn luyện toàn diện ;

b) Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội ;

c) Chưa có ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế ;

d) Có ý thức giúp đỡ bạn bè và mọi người xung quanh ;

đ) Sống, học tập, làm việc luôn nghĩ đến bổn phận đối với gia đình và xã hội ;

e) Học tập vì quyền lợi của bản thân ;

g) Học tập, làm việc vì sự phát triển thịnh vượng và bền vững của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân ;

h) Vượt mọi khó khăn thực hiện kế hoạch đặt ra ;

i) Ngại tham gia các phong trào của Đoàn và nhà trường tổ chức ;

k) Dồn hết sức lực vào việc học tập.

7. Hãy xây dựng một kế hoạch học tập, rèn luyện cho năm học lớp 9 của bản thân và trao đổi trong tổ học tập.

Bài 12

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Chuyện của T

T mới học hết lớp 10 thì có anh K hỏi cưới T. Bố mẹ T thấy nhà anh K giàu nên vội nhận lời và đám cưới nhanh chóng được tổ chức. Bố mẹ T hi vọng T sẽ được hạnh phúc, nhưng sự thực lại không như vậy. K là một thanh niên lười biếng, ham chơi, không thích lao động, lại rượu chè. T phải làm lụng vất vả, lại buồn phiền vì chồng nên gầy yếu xanh xao. Ngay sau khi T sinh đứa con đầu lòng thì K đã thường xuyên bỏ nhà đi chơi, không quan tâm gì đến vợ con.

2. Nỗi khổ của M

M là một cô gái đảm đang, hay làm. Một chàng trai cùng thôn tên là H, làm nghề thợ mộc ngỏ lời yêu M. Những khi đi chơi với nhau, H hay đòi hỏi M "chiều" mình. Vì nể người yêu, sợ H giận và cho rằng mình không thật lòng yêu H, M đã có quan hệ tình dục với H. Sau đó, M có thai. H luôn luôn dao động trước những lời đồn đại, dèm pha của dân làng và đã trốn tránh trách nhiệm của mình. Cha mẹ, anh chị H thì kiên quyết phản đối và không chấp nhận M. M sinh một bé gái và vất vả đến kiệt sức để nuôi con trong sự hắt hủi của cha mẹ, sự chê cười của xóm giềng, bè bạn.

Gợi ý

a) Em suy nghĩ gì về tình yêu và hôn nhân trong những trường hợp trên ?

b) Em quan niệm thế nào về tình yêu, về tuổi kết hôn, về trách nhiệm của vợ và chồng trong đời sống gia đình ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Hôn nhân* là sự liên kết đặc biệt giữa một nam và một nữ trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, được Nhà nước thừa nhận, nhằm chung sống lâu dài và xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc.

Tình yêu chân chính là cơ sở quan trọng của hôn nhân.

2. Những quy định của pháp luật nước ta về hôn nhân

a) Những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt Nam hiện nay :

– Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ, một chồng, vợ chồng bình đẳng.

– Hôn nhân giữa công dân Việt Nam thuộc các dân tộc, các tôn giáo, giữa người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

– Vợ chồng có nghĩa vụ thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.

b) Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân :

– Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn. Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định và phải được đăng kí tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

– Cấm kết hôn trong những trường hợp người đang có vợ hoặc có chồng ; người mất năng lực hành vi dân sự (bị bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình) ; giữa những người cùng dòng máu về trực hệ ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời ; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi, bố chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, bố dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.

– Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.

– Vợ chồng bình đẳng với nhau, có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình. Vợ, chồng phải tôn trọng danh dự, nhân phẩm và nghề nghiệp của nhau.

3. Chúng ta phải có thái độ thận trọng, nghiêm túc trong tình yêu và hôn nhân, không vi phạm quy định của pháp luật về hôn nhân.

Tư liệu tham khảo

• "... Nam, nữ có quyền kết hôn, li hôn. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.

Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình, bảo hộ quyền lợi của người mẹ và trẻ em".

(Điều 36 *Hiến pháp năm 2013*)

• "… Cấm các hành vi sau đây :

a) Kết hôn giả tạo, li hôn giả tạo ;

b) Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn ;

c) Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ ;

đ) Yêu sách của cải trong kết hôn ;

e) Cưỡng ép li hôn, lừa dối li hôn, cản trở li hôn...".

(Khoản 2 Điều 5 *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014*)

• *Những người cùng dòng máu về trực hệ* là những người có quan hệ huyết thống, trong đó, người này sinh ra người kia kế tiếp nhau.

(Khoản 17 Điều 3 *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014*)

• *Những người có họ trong phạm vi ba đời* là những người cùng một gốc sinh ra gồm cha mẹ là đời thứ nhất; anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha là đời thứ hai; anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì là đời thứ ba.

(Khoản 18 Điều 3 *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014*)

III BÀI TẬP

1. Em đồng ý với những ý kiến nào sau đây ? Giải thích vì sao em đồng ý hoặc không đồng ý.

a) Kết hôn khi nam, nữ đủ 18 tuổi trở lên ;

b) Cha mẹ có quyền quyết định về hôn nhân của con ;

c) Lấy vợ, lấy chồng là việc của đôi nam nữ, không ai có quyền can thiệp ;

d) Kết hôn do nam nữ tự nguyện quyết định, trên cơ sở tình yêu chân chính ;

đ) Kết hôn khi nam từ đủ 20 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên ;

e) Trong gia đình, người chồng là người quyết định mọi việc ;

g) Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ hướng dẫn cho con trong việc chọn bạn đời ;

h) Không nên yêu sớm vì có thể sẽ dẫn đến kết hôn sớm ;

i) Kết hôn sớm và mang thai sớm sẽ có hại cho sức khoẻ của cả mẹ và con ;

k) Gia đình chỉ có hạnh phúc khi được xây dựng trên cơ sở tình yêu chân chính ;

l) Lấy vợ, lấy chồng con nhà giàu mới có hạnh phúc ;

m) Nếu vợ chồng bình đẳng thì sẽ không có trật tự trong gia đình.

2. Em hãy tìm hiểu về những trường hợp tảo hôn (lấy vợ, lấy chồng sớm trước tuổi quy định của pháp luật) và những lí do khác nhau của các trường hợp đó.

3. Hãy nêu những hậu quả xấu do nạn tảo hôn gây ra mà em biết (đối với người tảo hôn, gia đình của họ và đối với cộng đồng).

4. Học hết trung học phổ thông, Lan đang ở nhà chờ xin việc thì gặp và yêu Tuấn, cũng đang không có việc làm. Khi hai người xin cha mẹ cho kết hôn thì hai bên gia đình đều khuyên Lan và Tuấn hãy thư thả, bao giờ có việc làm thì

hãy xây dựng gia đình, nhưng Lan và Tuấn không đồng ý, cứ thúc ép cha mẹ. Cuối cùng, hai gia đình đành phải chấp thuận cho Lan và Tuấn kết hôn.

Theo em, ý kiến của gia đình Lan và Tuấn là đúng hay sai ? Vì sao ?

5. Anh Đức và chị Hoa là con bác, con chú ruột nhưng họ yêu nhau. Gia đình và họ hàng hai bên khuyên can, ngăn cản, nhưng họ vẫn kiên quyết lấy nhau vì họ cho rằng họ có quyền tự do lựa chọn, không ai có quyền ngăn cản.

– Theo em, lí do "tự do lựa chọn" của anh Đức và chị Hoa có đúng không ? Vì sao ?

– Nếu anh Đức và chị Hoa cứ cố tình lấy nhau thì cuộc hôn nhân của họ có hợp pháp không ? Vì sao ?

6. Bình mới 16 tuổi nhưng mẹ Bình đã ép gả Bình cho một người nhà giàu ở xã bên. Bình không đồng ý thì bị mẹ đánh và cứ tổ chức cưới, bắt Bình về nhà chồng.

– Việc làm của mẹ Bình là đúng hay sai ? Vì sao ?

– Cuộc hôn nhân này có được pháp luật thừa nhận không ? Vì sao ?

– Bình có thể làm gì để thoát khỏi cuộc hôn nhân đó ?

7. Khi lấy anh Phú, chị Hoà đang là giáo viên tiểu học. Lấy nhau một thời gian thì anh Phú được cử làm phụ trách trạm bơm nước của xã nên không có thời gian chăm lo công việc đồng áng. Anh nghe theo bố mẹ, bắt chị Hoà phải bỏ nghề dạy học để về làm ruộng. Chị Hoà không đồng ý thì anh Phú doạ sẽ li hôn với chị.

Căn cứ vào quy định của pháp luật về hôn nhân, em hãy nêu nhận xét của mình về việc làm của anh Phú.

8. Hiện nay, trong một số gia đình có tình trạng chồng ngược đãi, đánh đập hành hạ vợ. Trước tình trạng đó, nhiều người cho rằng đó là chuyện bình thường, là việc riêng của vợ chồng, gia đình người ta, không nên can thiệp.

Em có tán thành quan niệm đó không ? Vì sao ?

Bài 13

QUYỀN TỰ DO KINH DOANH VÀ NGHĨA VỤ ĐÓNG THUẾ

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Qua công tác kiểm tra nắm tình hình sản xuất và buôn bán, Chi cục quản lí thị trường tỉnh T đã phát hiện X có hành vi sản xuất, buôn bán mì chính Ajinomoto và Vedan giả. Theo lời khai nhận, thì X đã mua mì chính Saji, mỗi bao 25kg, rồi đóng mì chính đó vào vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu Ajinomoto và Vedan, mỗi túi 454gam và bán ra thị trường để thu lãi cao.

2. Nhà nước ta quy định mức thuế đối với một số ngành, một số mặt hàng như sau :

– Thuốc lá điếu : 65%

– Rượu dưới 20^{o} : 25%

– Xăng các loại : 10%

– Vàng mã, hàng mã : 70%

(Theo Điều 7 *Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt năm 2008*)

– Sản xuất nước sạch, phân bón, đồ dùng dạy học : 5%

– Sản phẩm là giống vật nuôi, giống cây trồng, sản phẩm muối... được miễn thuế.

(Theo Điều 5 và 8 *Luật Thuế Giá trị gia tăng – sửa đổi, bổ sung năm 2013*)

Gợi ý

a) Những hành vi như thế nào là vi phạm quy định của Nhà nước về kinh doanh ?

b) Em hiểu thế nào là quyền tự do kinh doanh ?

c) Theo em, tại sao Nhà nước ta lại quy định các mức thuế suất chênh lệch nhau nhiều như vậy đối với các mặt hàng ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Kinh doanh* là hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hàng hoá nhằm mục đích thu lợi nhuận.

Quyền tự do kinh doanh là quyền của công dân được lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh, ngành nghề và quy mô kinh doanh. Tuy nhiên, người kinh doanh phải tuân theo quy định của pháp luật và sự quản lí của Nhà nước như phải kê khai đúng số vốn, kinh doanh đúng ngành, mặt hàng ghi trong giấy phép, không kinh doanh những lĩnh vực mà Nhà nước cấm như thuốc nổ, vũ khí, ma tuý, mại dâm…

2. *Thuế* là một phần trong thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước để chi tiêu cho những công việc chung (như an ninh, quốc phòng, chi trả lương cho công chức, xây dựng trường học, bệnh viện, làm đường sá, cầu cống, v.v…).

Thuế có tác dụng ổn định thị trường, điều chỉnh cơ cấu kinh tế, góp phần đảm bảo phát triển kinh tế theo đúng định hướng của Nhà nước.

3. Công dân phải sử dụng đúng đắn quyền tự do kinh doanh và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng thuế, góp phần phát triển kinh tế đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh.

Tư liệu tham khảo

- "Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm".
- "Mọi người có nghĩa vụ nộp thuế theo luật định".

(Điều 33 và 47 *Hiến pháp năm 2013*)

- "... Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm...

Phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình".

(Điều 157 *Bộ luật Hình sự năm 1999 – sửa đổi, bổ sung năm 2009*)

III BÀI TẬP

1. Hãy kể tên một số hoạt động kinh doanh mà em biết.

2. Trong giấy phép kinh doanh của bà H có 8 loại hàng, nhưng Ban quản lí thị trường kiểm tra thấy trong cửa hàng của bà có bán tới 12 loại hàng. Theo em, bà H có vi phạm quy định về kinh doanh không ? Nếu có thì đó là vi phạm gì ?

3. Em đồng ý hoặc không đồng ý với những ý kiến nào sau đây ? Hãy giải thích vì sao em đồng ý hoặc không đồng ý.

a) Kinh doanh là quyền tự do của mỗi người, không ai có quyền can thiệp ;

b) Công dân có quyền tự do kinh doanh bất cứ nghề gì, hàng gì ;

c) Kinh doanh phải theo đúng quy định của pháp luật ;

d) Buôn bán nhỏ thì không cần phải kê khai ;

đ) Đóng thuế là góp phần xây dựng đất nước ;

e) Buôn bán phải theo đúng số lượng và mặt hàng đã kê khai.

Bài 14

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Ông An là nghệ nhân nổi tiếng về đồ gỗ mĩ nghệ. Thấy nhiều thanh niên mới lớn trong làng bỏ nhà lang thang lên thành phố kiếm sống, ông tập trung họ lại, mở lớp dạy nghề, đồng thời hướng dẫn các em sử dụng những vật tư thừa trong sản xuất làm ra các sản phẩm lưu niệm bằng gỗ xinh xắn để bán

lấy tiền giúp các em đảm bảo cuộc sống hằng ngày. Nhiều người thấy thế cho rằng, ông An làm như vậy là bóc lột, lợi dụng sức lao động của người khác để trục lợi.

2. Sau khi thoả thuận và kí cam kết với Công ti trách nhiệm hữu hạn Hoàng Long về tiền công, thời gian lao động và các điều kiện khác, chị Ba được nhận vào làm việc tại công ti. Làm việc được hơn một tháng, thấy có nơi khác công việc cũng như thế nhưng trả công cao hơn, chị đã tự ý thôi việc mà không báo trước cho Giám đốc công ti.

Gợi ý

a) Em hãy cho biết suy nghĩ của mình về việc làm của ông An.

b) Bản cam kết giữa chị Ba và Giám đốc Công ti trách nhiệm hữu hạn Hoàng Long có phải là hợp đồng lao động không ?

c) Chị Ba có thể tự ý thôi việc được không ? Như vậy có phải là vi phạm hợp đồng lao động không ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Lao động* là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần cho xã hội. Lao động là hoạt động chủ yếu, quan trọng nhất của con người, là nhân tố quyết định sự tồn tại, phát triển của đất nước và nhân loại.

2. *Lao động là quyền và nghĩa vụ của công dân.*

Mọi công dân có quyền tự do sử dụng sức lao động của mình để học nghề, tìm kiếm việc làm, lựa chọn nghề nghiệp có ích cho xã hội, đem lại thu nhập cho bản thân và gia đình.

Mọi người có nghĩa vụ lao động để tự nuôi sống bản thân, nuôi sống gia đình, góp phần duy trì và phát triển đất nước.

Lao động là nghĩa vụ của mỗi công dân đối với bản thân, với gia đình, đồng thời cũng là nghĩa vụ đối với xã hội, với đất nước.

3. Nhà nước có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, bao gồm cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh để giải quyết việc làm cho người lao động. Các hoạt động tạo ra việc làm, tự tạo việc làm, dạy nghề và học nghề để có việc làm, sản xuất, kinh doanh thu hút lao động đều được Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi hoặc giúp đỡ.

4. Cấm nhận trẻ em chưa đủ 15 tuổi vào làm việc ; cấm sử dụng người lao động dưới 18 tuổi làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại, cấm lạm dụng sức lao động của người lao động dưới 18 tuổi. Cấm cưỡng bức, ngược đãi người lao động.

Tư liệu tham khảo

• "Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta. Trong xã hội ta, không có nghề nào thấp kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ. Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kĩ sư, nếu làm trọn trách nhiệm thì đều vẻ vang như nhau".

(*Hồ Chí Minh*, Toàn tập, tập IX,
NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 67)

• Người lao động có quyền làm việc, tự do lựa chọn việc làm, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp và không bị phân biệt đối xử.

(Khoản 1 Điều 5 *Bộ luật Lao động năm 2012*)

• Cấm lợi dụng danh nghĩa dạy nghề, tập nghề để trục lợi, bóc lột sức lao động hoặc dụ dỗ, ép buộc người học nghề, người tập nghề vào hoạt động trái pháp luật.

• Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm.

Nhà nước, người sử dụng lao động và xã hội có trách nhiệm tham gia giải quyết việc làm, bảo đảm cho mọi người có khả năng lao động đều có cơ hội có việc làm.

(Điều 8 và 9 *Bộ luật Lao động năm 2012*)

• "... Lao động là một nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi công dân đối với Tổ quốc. Ai cũng phải tuỳ khả năng mình mà tự nguyện tự giác tham gia lao động, góp phần xây dựng nước nhà...".

(*Hồ Chí Minh*, Toàn tập, tập III,
NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 623)

III BÀI TẬP

1. Theo em, trong các ý kiến dưới đây, ý kiến nào đúng ? Vì sao ?

a) Trẻ em có quyền học tập, vui chơi giải trí và không phải làm gì ;

b) Con cái có nghĩa vụ giúp đỡ cha mẹ các công việc trong gia đình ;

c) Trẻ em cần lao động kiếm tiền, góp phần nuôi dưỡng gia đình ;

d) Học nhiều cũng chẳng để làm gì, cứ làm ra nhiều tiền là tốt nhất ;

đ) Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tuỳ theo sức của mình ;

e) Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dạy nên không phải tham gia lao động.

2. Hà, 16 tuổi, học hết lớp 9, do nhà đông em, gia đình khó khăn, Hà muốn có việc làm để giúp đỡ bố mẹ. Theo em, Hà có thể tìm việc bằng cách nào trong các cách sau đây ?

a) Xin vào biên chế, làm việc trong các cơ quan nhà nước ;

b) Xin làm hợp đồng tại các cơ sở sản xuất kinh doanh ;

c) Nhận hàng của cơ sở sản xuất về làm gia công ;

d) Vay tiền ngân hàng để lập cơ sở sản xuất và thuê thêm lao động.

3. Trong các quyền sau, quyền nào là quyền lao động ?

a) Quyền được thuê mướn lao động ;

b) Quyền mở trường dạy học, đào tạo nghề ;

c) Quyền sở hữu tài sản ;

d) Quyền được thành lập công ti, doanh nghiệp ;

đ) Quyền sử dụng đất ;

e) Quyền tự do kinh doanh.

4. Hãy cho biết ý kiến của em về hai quan niệm dưới đây và giải thích vì sao :

a) Lao động là hoạt động sử dụng sức lao động để tạo ra thu nhập.

b) Chỉ những hoạt động tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần cho xã hội mới là lao động.

5. Để trở thành người lao động tốt, công dân có ích cho xã hội, ngay từ bây giờ em cần phải làm gì ?

6. Em hãy xác định ai là người có hành vi vi phạm Luật Lao động trong các trường hợp dưới đây (người lao động hay người sử dụng lao động) :

Hành vi vi phạm	Người lao động	Người sử dụng lao động
a) Thuê trẻ em 14 tuổi làm thợ may công nghiệp		
b) Đi xuất khẩu lao động chưa hết thời hạn đã bỏ việc, trốn ở lại nước ngoài		
c) Không trả công cho người thử việc		
d) Kéo dài thời gian thử việc		
đ) Không sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc		
e) Tự ý bỏ việc không báo trước		
g) Nghỉ việc dài ngày không có lí do		
h) Không trả đủ tiền công theo thoả thuận		
i) Không cung cấp trang, thiết bị bảo hộ lao động cho người làm việc trong môi trường độc hại như đã cam kết trong hợp đồng lao động		
k) Tự ý đuổi việc người lao động khi chưa hết hạn hợp đồng		

Bài 15

VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÍ CỦA CÔNG DÂN

I ĐẶT VẤN ĐỀ

– Ông Ân xây nhà cao tầng không giấy phép và đem đổ phế thải xây dựng xuống cống thoát nước.

– Lê cùng hai bạn tham gia đua xe máy, vượt đèn đỏ, gây tai nạn giao thông.

– A là bệnh nhân tâm thần, khi lên cơn đã đập phá nhiều tài sản quý của bệnh viện.

– Thiếu tiền tiêu xài, N đã cướp giật dây chuyền, túi xách của người đi đường.

– Bà Tư vay tiền của chị Ba đã quá hạn, dây dưa không chịu trả nợ.

– Anh Sa là công nhân Công ti Môi trường đô thị. Khi chặt cành, tỉa cây để đề phòng mùa mưa bão, anh đã không đặt biển báo hiệu nguy hiểm theo quy định. Hậu quả là một người đi đường đã bị thương do cành cây rơi xuống.

Gợi ý

a) Em hãy nhận xét các hành vi trên và cho biết người thực hiện từng hành vi mắc lỗi gì ?

b) Những hành vi đó đã gây hậu quả gì ?

c) Theo em, người thực hiện hành vi trên sẽ phải chịu trách nhiệm gì đối với hậu quả gây ra ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Vi phạm pháp luật* là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

Vi phạm pháp luật là cơ sở để xác định trách nhiệm pháp lí. Có các loại vi phạm pháp luật sau :

– *Vi phạm pháp luật hình sự (tội phạm) :* Là hành vi vi phạm pháp luật nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự.

– *Vi phạm pháp luật hành chính :* Là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc quản lí nhà nước mà không phải là tội phạm.

– *Vi phạm pháp luật dân sự :* Là hành vi vi phạm pháp luật, xâm hại tới các quan hệ tài sản (quan hệ sở hữu, chuyển dịch tài sản,...) và quan hệ pháp luật dân sự khác được pháp luật bảo vệ, như quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp,...

– *Vi phạm kỉ luật :* Là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quan hệ lao động, công vụ nhà nước,... do pháp luật lao động và pháp luật hành chính bảo vệ.

2. *Trách nhiệm pháp lí* là nghĩa vụ mà các cá nhân, cơ quan, tổ chức vi phạm pháp luật phải chấp hành những biện pháp bắt buộc do Nhà nước quy định. Có các loại trách nhiệm pháp lí sau :

– *Trách nhiệm hình sự* là trách nhiệm của người phạm tội phải chịu hình phạt và các biện pháp tư pháp được quy định trong Bộ luật Hình sự, nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền và lợi ích của người phạm tội. Trách nhiệm hình sự do Toà án áp dụng đối với người có hành vi phạm tội.

– *Trách nhiệm hành chính* là trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, cơ quan vi phạm các nguyên tắc quản lí nhà nước phải chịu các hình thức xử lí hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng.

– *Trách nhiệm dân sự* là trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, cơ quan có hành vi vi phạm pháp luật dân sự phải chịu các biện pháp nhằm khôi phục lại tình trạng ban đầu của các quyền dân sự bị vi phạm.

– *Trách nhiệm kỉ luật* là trách nhiệm của người vi phạm kỉ luật phải chịu các hình thức kỉ luật do thủ trưởng cơ quan, giám đốc doanh nghiệp áp dụng đối với cán bộ công chức, viên chức, nhân viên thuộc quyền quản lí của mình.

3. Mọi công dân phải chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp, pháp luật và tích cực đấu tranh với các hành vi, các việc làm vi phạm Hiến pháp và pháp luật.

Tư liệu tham khảo

• "... Các đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính bao gồm :

– Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm hành chính do cố ý ; người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi vi phạm hành chính...

– Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra...".

(Khoản 1 Điều 5 *Luật Xử lí vi phạm hành chính năm 2012*)

• "... Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng".

• "... Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự ; đối với người này, phải áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh...".

(Điều 12 và 13 *Bộ luật Hình sự năm 1999 – sửa đổi, bổ sung năm 2009*)

• ***Giải thích thuật ngữ :***

– *Năng lực trách nhiệm pháp lí* là khả năng nhận thức, điều khiển được việc làm của mình, được tự do lựa chọn cách xử sự và chịu trách nhiệm về hành vi đó.

Năng lực trách nhiệm pháp lí gồm hai yếu tố : khả năng nhận thức, điều khiển hành vi và độ tuổi của một người. Độ tuổi chịu trách nhiệm pháp lí trong các lĩnh vực khác nhau được quy định khác nhau.

– *Các biện pháp tư pháp* là những biện pháp cưỡng chế hình sự, được áp dụng đối với người có hành vi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Các biện pháp tư pháp không phải là hình phạt. Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 – sửa đổi, bổ sung năm 2009, có các biện pháp tư pháp sau :

+ Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm (Điều 41).

+ Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại ; buộc công khai xin lỗi (Điều 42).

+ Bắt buộc chữa bệnh (Điều 43).

III BÀI TẬP

1. Em hãy xác định các hành vi sau đây vi phạm *pháp luật gì* (hành chính, hình sự, dân sự) hay vi phạm kỉ luật.

Hành vi	Vi phạm pháp luật hành chính	Vi phạm pháp luật hình sự	Vi phạm pháp luật dân sự	Vi phạm kỉ luật
a) Thực hiện không đúng các quy định trong hợp đồng thuê nhà				
b) Giao hàng không đúng chủng loại, mẫu mã trong hợp đồng mua bán hàng hoá				
c) Trộm cắp tài sản của công dân				
d) Lấn chiếm vỉa hè, lòng đường				
đ) Sử dụng tài liệu trái quy định trong giờ kiểm tra				
e) Vi phạm nội quy an toàn lao động của xí nghiệp				
g) Đi xe máy 70 phân khối không có giấy phép lái xe				

2. Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào không phải chịu trách nhiệm pháp lí về hành vi của mình ? Vì sao ?

a) Một người lái xe uống rượu, không làm chủ được tay lái đã đâm vào xe máy của người đi đường ;

b) Một em bé lên 5 tuổi, nghịch lửa làm cháy gian bếp của nhà hàng xóm.

3. Do muốn có tiền tiêu xài, Nam - học sinh lớp 9 (14 tuổi), đã nhận lời chuyển một gói hàng lớn để lấy tiền. Trên đường đi đưa hàng Nam đã bị các chú công an kiểm tra và phát hiện trong gói hàng có ma tuý. Các chú công an đã giữ Nam lại.

Theo em, trong các ý kiến sau đây, ý kiến nào là đúng ? Vì sao ?

a) Nam sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự, vì vận chuyển ma tuý là phạm tội ;

b) Nam không phải chịu trách nhiệm hình sự vì ít tuổi ;

c) Nam không phải chịu trách nhiệm hình sự, vì bị lừa, khi nhận chuyển gói hàng không biết có ma tuý ở trong.

4. Tú (14 tuổi - Học sinh lớp 9) ngủ dậy muộn nên mượn xe máy của bố để đi học. Qua ngã tư gặp đèn đỏ, Tú không dừng lại, phóng vụt qua và chẳng may va vào ông Ba - người đang đi đúng phần đường của mình, làm cả hai cùng ngã và ông Ba bị thương nặng.

Hãy nhận xét hành vi của Tú. Nêu các vi phạm pháp luật mà Tú đã mắc và trách nhiệm của Tú trong sự việc này.

5. Trong các ý kiến sau, ý kiến nào đúng ? Vì sao ?

a) Bất kì ai phạm tội cũng đều phải chịu trách nhiệm hình sự ;

b) Trẻ em dù có phạm tội nặng đến đâu cũng không phải chịu trách nhiệm hình sự ;

c) Những người mắc bệnh tâm thần không phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình ;

d) Người dưới 16 tuổi không phải chịu trách nhiệm hình sự ;

đ) Người dưới 18 tuổi không phải chịu trách nhiệm hành chính ;

e) Người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra ;

6. Theo em, vi phạm đạo đức có phải là vi phạm pháp luật không ? Hãy so sánh sự giống nhau, khác nhau giữa trách nhiệm đạo đức và trách nhiệm pháp lí.

Bài 16

QUYỀN THAM GIA QUẢN LÍ NHÀ NƯỚC, QUẢN LÍ XÃ HỘI CỦA CÔNG DÂN

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Trong đợt lấy ý kiến về "*Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 1992*", theo em, trong số những người dưới đây, ai có quyền tham gia đóng góp ý kiến ?

a) Tất cả mọi người Việt Nam (sống ở trong nước hay nước ngoài) đều có quyền tham gia.

b) Chỉ cán bộ, công chức nhà nước mới được tham gia.

c) Mọi công dân Việt Nam đều có quyền tham gia.

2. Điều 10 và 13 Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007 quy định.

– Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã (phường, thị trấn), thôn (làng, ấp, bản, phun, sóc), tổ dân phố (khu phố, khối phố) do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc khác trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

– Nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định :

+ Hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố.

+ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

+ Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Gợi ý

a) Theo em, những quy định trên thể hiện quyền gì của người dân ?

b) Nhà nước ban hành những quy định trên để làm gì ?

c) Liên hệ với tình hình ở trường, lớp (hoặc địa phương) và cho biết em (hoặc gia đình em) được tham gia bàn bạc hay tham gia quyết định những công việc gì của trường, lớp (địa phương).

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội* là quyền *tham gia xây dựng* bộ máy nhà nước và các tổ chức xã hội ; *tham gia bàn bạc* ; *tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá* các hoạt động, các công việc chung của Nhà nước và xã hội. Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội là quyền chính trị quan trọng nhất của công dân, đảm bảo cho công dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện trách nhiệm công dân đối với Nhà nước và xã hội.

2. Công dân có quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội. Công dân thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội bằng cách :

– *Trực tiếp* tham gia vào các công việc của Nhà nước ; bàn bạc, đóng góp ý kiến và giám sát hoạt động của các cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước.

– *Gián tiếp* tham gia thông qua đại biểu của nhân dân (ví dụ : đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp) để họ kiến nghị lên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

3. Nhà nước bảo đảm và không ngừng tạo điều kiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ về mọi mặt của mình. Công dân có quyền và có trách nhiệm tham gia vào các công việc của Nhà nước, của xã hội để đem lại lợi ích cho xã hội và cho bản thân.

Tư liệu tham khảo

• "Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân ; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh...".

• Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi mốt tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Việc thực hiện các quyền này do luật định.

• Công dân có quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước.

Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lí nhà nước và xã hội ; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân.

• Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(Điều 3, 27, 28 và 30 *Hiến pháp năm 2013*)

III BÀI TẬP

1. Trong các quyền của công dân dưới đây, quyền nào thể hiện sự tham gia của công dân vào quản lí nhà nước, quản lí xã hội ?

a) Quyền bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân ;

b) Quyền được hưởng chế độ bảo vệ sức khoẻ ;

c) Quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân ;

d) Quyền được học tập ;

đ) Quyền khiếu nại, tố cáo ;

e) Quyền bất khả xâm phạm về thân thể ;

g) Quyền tự do kinh doanh ;

h) Quyền giám sát, kiểm tra hoạt động của cơ quan nhà nước.

2. Em tán thành quan điểm nào dưới đây ? Vì sao ?

a) Chỉ cán bộ công chức nhà nước mới có quyền tham gia quản lí nhà nước ;

b) Tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội là quyền của mọi người ;

c) Tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội là quyền và trách nhiệm của mọi công dân.

3. Trong các hình thức thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội dưới đây, hình thức nào là trực tiếp, hình thức nào là gián tiếp ?

a) Tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội ;

b) Tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân địa phương ;

c) Tham gia ý kiến vào dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương ;

d) Giám sát hoạt động của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân địa phương ;

đ) Góp ý cho hoạt động của cán bộ, công chức nhà nước trên báo, đài... ;

e) Kiến nghị với các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Em cùng các bạn trong nhóm hãy thảo luận và góp ý kiến cho nhà trường và Ban dân số, gia đình và trẻ em ở địa phương về các vấn đề có liên quan đến trẻ em. Ví dụ : Làm thế nào để bảo đảm quyền vui chơi giải trí của trẻ em ? Làm thế nào để trẻ em lang thang cơ nhỡ được học tập ? Cần làm gì để xây dựng và bảo đảm môi trường giáo dục tốt xung quanh trường học ?... (hay bất kì vấn đề nào em thấy là cần thiết và có ích cho trẻ em).

5. Trong dịp tổng kết các hoạt động về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của Ban dân số, gia đình và trẻ em phường, bạn Vân - một học sinh lớp 9, rất muốn tham gia ý kiến về các quyền của trẻ em nhưng lại băn khoăn không hiểu mình có được tham gia góp ý kiến không ?

Theo em, Vân có được quyền tham gia góp ý kiến không ? Vì sao ? Vân có thể tham gia ý kiến bằng cách nào ? Việc tham gia góp ý của Vân thể hiện quyền gì của công dân ?

6. Theo em, vì sao Hiến pháp quy định công dân có quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội ?

Bài 17

NGHĨA VỤ BẢO VỆ TỔ QUỐC

I ĐẶT VẤN ĐỀ

Hãy quan sát các bức ảnh dưới đây :

Chiến sĩ hải quân canh giữ đảo Trường Sa Lớn.
(Ảnh : **Ngọc Quán** – Thông tấn xã Việt Nam)

Dân quân nữ Nam Bộ duyệt binh tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội.
(Ảnh : **Thế Thuần** – Thông tấn xã Việt Nam)

Tuổi trẻ Đông Anh, Hà Nội thăm hỏi bà mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Miên.
(Ảnh : **Đình Trân** – Thông tấn xã Việt Nam)

Gợi ý

a) Em có suy nghĩ gì khi xem những bức ảnh trên ?

b) Bảo vệ Tổ quốc là trách nhiệm của ai ?

c) Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ Tổ quốc ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Bảo vệ Tổ quốc* là bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bảo vệ Tổ quốc bao gồm việc xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân, thực hiện nghĩa vụ quân sự, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và bảo vệ trật tự, an ninh xã hội.

Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc là những việc mà người công dân phải thực hiện để góp phần vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

2. Non sông đất nước Việt Nam được như ngày hôm nay là do cha ông chúng ta đã hàng ngàn năm xây đắp, gìn giữ. Ngày nay, Tổ quốc chúng ta vẫn luôn luôn bị các thế lực thù địch âm mưu xâm chiếm, phá hoại ; vì vậy, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh quốc gia là sự nghiệp của toàn dân, là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân.

3. Để thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, học sinh chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng đạo đức, rèn luyện sức khoẻ, luyện tập quân sự ; tích cực tham gia phong trào bảo vệ trật tự, an ninh trong trường học và nơi cư trú ; sẵn sàng làm nghĩa vụ quân sự, đồng thời tích cực vận động người thân trong gia đình thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Tư liệu tham khảo

• "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".

Hồ Chí Minh

• Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm.

Mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều bị nghiêm trị.

• Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân.

• Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của toàn dân.

• Nhà nước phát huy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Nhân dân, giáo dục quốc phòng và an ninh cho toàn dân ; xây dựng công nghiệp quốc phòng, an ninh ; bảo đảm trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh ; thực hiện chính sách, hậu phương quân đội ; bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức phù hợp với tính chất hoạt động của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân ; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, không ngừng tăng cường khả năng bảo vệ Tổ quốc.

(Điều 11, 45, 64 và 68 *Hiến pháp năm 2013*)

• Công dân nam giới đủ 18 tuổi được gọi nhập ngũ ; lứa tuổi gọi nhập ngũ từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi.

(Điều 12 *Luật Nghĩa vụ quân sự – sửa đổi, bổ sung năm 2005*)

• "... Công dân Việt Nam nào câu kết với nước ngoài nhằm gây nguy hại cho độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lực lượng quốc phòng, chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình...".

• "... Người nào không chấp hành đúng quy định của pháp luật về đăng kí nghĩa vụ quân sự, không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, lệnh gọi tập trung huấn luyện, đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm...".

• "... Người nào cố ý cản trở việc đăng kí nghĩa vụ quân sự, gọi nhập ngũ, gọi tập trung huấn luyện, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm...".

(Điều 78, 259 và 262 *Bộ luật Hình sự năm 1999 – sửa đổi, bổ sung năm 2009*)

III BÀI TẬP

1. Những hành vi, việc làm nào dưới đây là thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc ? Vì sao ?

a) Đăng kí nghĩa vụ quân sự khi đến tuổi quy định ;

b) Không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ ;

c) Vận động bạn bè, người thân thực hiện nghĩa vụ quân sự ;

d) Dân phòng tuần tra ban đêm ở địa bàn dân cư ;

đ) Tham gia luyện tập quân sự ở cơ quan, trường học ;

e) Xây dựng nhà máy quốc phòng ;

g) Tự ý chụp ảnh ở các khu vực quân sự ;

h) Gặp gỡ các chiến sĩ quân đội, các cựu chiến binh nhân dịp 22 - 12 ;

i) Báo cho người có trách nhiệm khi phát hiện những hành vi có nguy hại đến an ninh quốc gia.

2. Hãy nêu những việc em và các bạn có thể làm để thực hiện trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc.

3. Tình huống : Nhà Hoà có hai anh em. Anh trai Hoà vừa có giấy gọi nhập ngũ đợt này. Hay tin, mẹ Hoà không muốn xa con nên buồn bã, khóc lóc và muốn tìm mọi cách để xin cho anh ở lại.

Nếu em là bạn Hoà, em sẽ làm gì ? Vì sao ?

4. Em hãy cùng các bạn trong lớp tìm hiểu về :

a) Tình hình thực hiện nghĩa vụ quân sự ở địa phương ;

b) Các hoạt động "đền ơn đáp nghĩa" đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, bộ đội neo đơn, gia đình có công với cách mạng của nhà trường, của địa phương ;

c) Gương chiến đấu, hi sinh để bảo vệ Tổ quốc của một vài thương binh, liệt sĩ, chiến sĩ,... người địa phương ;

d) Các hoạt động của đội dân phòng, tổ an ninh ở địa phương.

Bài 18

SỐNG CÓ ĐẠO ĐỨC VÀ TUÂN THEO PHÁP LUẬT

I ĐẶT VẤN ĐỀ

Nguyễn Hải Thoại - Một tấm gương về sống có đạo đức và làm việc theo pháp luật

Khi nhận làm Tổng Giám đốc Tổng Công ti Xây dựng Thăng Long, Anh hùng Lao động Nguyễn Hải Thoại đã trăn trở : "Phải phát triển Tổng Công ti ngang tầm với sự nghiệp đổi mới của đất nước". Anh luôn tâm niệm là người quản lí phải có cái tâm và làm theo đúng pháp luật.

Việc đầu tiên anh làm là chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho mọi người, bồi dưỡng đào tạo một đội ngũ cán bộ công nhân viên về trình độ khoa học kĩ thuật và đạo đức, ý thức pháp luật, kỉ luật lao động, vì "Con người là mục tiêu, động lực của sự phát triển". Anh sắp xếp lại 35 ha đất của Tổng Công ti thành nơi ăn ở của các gia đình, nơi làm việc của các phòng ban, nơi học hành cho con em trong các xí nghiệp. Anh bàn với công đoàn tăng cường các hoạt động vui chơi giải trí, thể dục thể thao, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc học tập, văn hoá văn nghệ nhằm cải thiện đời sống tinh thần cho các gia đình sau giờ lao động vất vả.

Nguyễn Hải Thoại mạnh dạn mở từng lớp bồi dưỡng và đào tạo công nhân, cử cán bộ, công nhân đi học ở trong và ngoài nước. Anh mở rộng sản xuất ra nhiều lĩnh vực theo quy định của pháp luật, sắp xếp lại lực lượng lao động nên đã phát huy tốt tiềm năng của mọi người. Nhờ vậy, mọi người hăng say lao động sản xuất, phát huy nhiều sáng kiến, năng suất lao động tăng, thu nhập của công nhân được nâng lên rõ rệt.

Để nâng cao uy tín của Tổng Công ti, bản thân anh là một tấm gương thực hiện đúng những quy định của pháp luật và đòi hỏi mọi người phải rèn luyện đạo đức, thái độ tuân theo pháp luật, thực hiện kỉ luật lao động. Tổng Công ti luôn hoàn thành đúng quy định về nộp thuế, đóng bảo hiểm lao động, thực hiện đúng quy trình kĩ thuật, kỉ luật lao động, đảm bảo tốt chất lượng các sản phẩm lao động dù ở trong nước hay xây dựng ở nước ngoài.

Anh luôn phản đối và đấu tranh với những hiện tượng làm ăn phi pháp, tiêu cực trong xây dựng và sản xuất như tham nhũng, trốn thuế, lậu thuế, đánh cắp, đánh tráo nguyên vật liệu trong xây dựng.

Nhờ biết chăm lo đến mọi người, làm ăn trung thực, đúng pháp luật... mà uy tín của Tổng Công ti ngày càng được nâng cao. Nhà nước đã giao cho anh những dự án xây dựng nhiều công trình quan trọng của đất nước. Tổng Công ti Xây dựng của Nguyễn Hải Thoại đã xây dựng các công trình ở nhiều nước trên thế giới như : Lào, Nhật Bản, Pháp, Trung Quốc, Đài Loan, Ô-xtrây-li-a.

Tổng Công ti Xây dựng Thăng Long là một trong những đơn vị tiêu biểu của ngành Xây dựng trong thời kì đổi mới. Vì đã có những đóng góp lớn lao cho sự phát triển của Tổng Công ti, Nguyễn Hải Thoại đã được Nhà nước tặng Danh hiệu "Anh hùng lao động thời kì đổi mới".

Nhật Hà

Gợi ý

a) Những chi tiết nào thể hiện Anh hùng Lao động Nguyễn Hải Thoại là người sống có đạo đức và làm việc theo pháp luật ?

b) Động cơ nào thôi thúc anh Nguyễn Hải Thoại có suy nghĩ và hành động sáng tạo để phát triển Tổng Công ti Xây dựng Thăng Long ? Động cơ đó biểu hiện những phẩm chất gì của anh ?

c) Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật như Anh hùng Lao động Nguyễn Hải Thoại đã đem lại những lợi ích gì cho bản thân, mọi người và xã hội ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Sống có đạo đức* là suy nghĩ, hành động theo những chuẩn mực đạo đức xã hội ; biết chăm lo đến mọi người, đến công việc chung ; biết giải quyết hợp lí giữa quyền lợi và nghĩa vụ ; lấy lợi ích của xã hội, của dân tộc làm mục tiêu sống và kiên trì hoạt động để thực hiện mục tiêu đó.

Tuân theo pháp luật là luôn sống và hành động theo những quy định của pháp luật.

2. Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật có mối quan hệ với nhau. Đạo đức là những phẩm chất bền vững của mỗi cá nhân, nó là động lực điều chỉnh nhận thức, thái độ và hành vi của mỗi người, trong đó có hành vi pháp luật. Người có đạo đức thì biết tự nguyện thực hiện những quy định của pháp luật.

3. Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật là một điều kiện, một yếu tố giúp mỗi người tiến bộ không ngừng, làm được nhiều việc có ích cho mọi người, cho xã hội và được mọi người yêu quý, kính trọng.

4. Mỗi học sinh trung học cơ sở cần thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá hành vi của bản thân trong việc sống có đạo đức và tự giác tuân theo pháp luật.

III BÀI TẬP

1. Hãy nêu ví dụ và phân tích nhận định : Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật là điều kiện để phát triển của mỗi cá nhân và xã hội.

2. Trong những hành vi sau đây, hành vi nào biểu hiện là người có đạo đức, hành vi nào thể hiện biết tuân theo pháp luật ?

a) Chăm sóc ông bà lúc ốm đau ;

b) Làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ ;

c) Giúp em học tập ở nhà ;

d) Tham gia tích cực các công việc của lớp ;

đ) Rủ nhau đến thăm hỏi thầy cô giáo cũ nhân ngày 20 tháng 11 ;

e) Tham gia hiến máu nhân đạo ;

g) Không đua xe máy ;

h) Không tàng trữ, vận chuyển, sử dụng ma tuý ;

i) Tham gia giữ gìn các di sản văn hoá ;

k) Không vượt đèn đỏ, đi vào đường ngược chiều ;

l) Giúp các nhà chức trách ngăn chặn các hành vi phạm pháp.

3. Vì sao có một số người cố tình làm những việc dù biết rằng việc đó là vi phạm pháp luật ? (Ví dụ : làm hàng giả, buôn bán vận chuyển ma tuý,...).

4. Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội tuyên phạt một số thanh niên đua xe trái phép vào ngày mồng một Tết năm Quý Mùi (2003).

Theo em, hành vi của số thanh niên trên đã vi phạm chuẩn mực đạo đức hay vi phạm quy định của pháp luật ? Vì sao ?

5. Trên đường đi học về, Thanh và Hà gặp một phụ nữ đang bị công an rượt đuổi. Chị ta dúi vào tay Thanh một gói hàng và nói nhỏ : "Giấu giúp chị, tí nữa chị xin lại và hậu tạ các em. Số điện thoại của chị đây".

– Nếu là Thanh và Hà, em sẽ xử lí tình huống trên như thế nào ? Vì sao ?

– Em có nhận xét gì về việc làm của người phụ nữ trong tình huống trên ?

6. Bản thân em và tập thể lớp còn có những biểu hiện nào chưa tốt so với yêu cầu giáo dục đạo đức và pháp luật ? Hãy đề ra biện pháp khắc phục những thiếu sót đó.

Mục lục

Trang

Bài 1 : Chí công vô tư 3

Bài 2 : Tự chủ 6

Bài 3 : Dân chủ và kỉ luật 9

Bài 4 : Bảo vệ hoà bình 12

Bài 5 : Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới 17

Bài 6 : Hợp tác cùng phát triển 20

Bài 7 : Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc 23

Bài 8 : Năng động, sáng tạo 27

Bài 9 : Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả 31

Bài 10 : Lí tưởng sống của thanh niên 34

Bài 11 : Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước 37

Bài 12 : Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân 40

Bài 13 : Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế 45

Bài 14 : Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân 47

Bài 15 : Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân 52

Bài 16 : Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân 57

Bài 17 : Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc 61

Bài 18 : Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật 66